

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TT	Nội dung chương trình	Thời gian
1	Tiếp đón đại biểu và Cổ đông	8h 00' – 8h 30'
2	Khai mạc: - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu - Công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp - Giới thiệu Chủ tọa và xin biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch Đại hội. - Mời đoàn chủ tịch lên làm việc	8h 30' – 8h 45'
3	- Chỉ định Ban thư ký đại hội; - Bầu ban kiểm phiếu biểu quyết	8h 45' – 8h 50'
4	Thông qua quy chế làm việc, chương trình Đại hội	8h 50' – 9h 00'
5	Trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội bao gồm: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT Công ty. - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch tài chính năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. - Báo cáo quyết toán chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2020; kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2021.	9h 00' – 10h 15'

TT	Nội dung chương trình	Thời gian
	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.	
	- Báo cáo quyết toán dự án đầu tư “Tòa nhà đa năng ICON4 TOWER”	
	- Tờ trình điều chỉnh mục đích sử dụng vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty	
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty	
	- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4	
6	Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến	10h 15’ – 10h 45’
7	Biểu quyết thông qua các báo cáo, phương án đã trình bày.	10h 45’ – 10h 55’
8	<i>Nghỉ giải lao 15 phút để Ban Kiểm phiếu làm việc</i>	
9	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu	11h 10’ – 11h 15’
10	Thông qua biên bản Đại hội.	11h 15’ – 11h 30’
11	Bế mạc Đại hội.	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng “Quy chế làm việc của họp Đại hội đồng cổ đông” với những nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (Sau đây gọi tắt là Công ty).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia họp Đại hội, điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội.
3. Tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của cổ đông khi tham dự họp:
 - a) Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 01 tháng 6 năm 2021, đều có quyền tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp ủy quyền tham dự thì người được ủy quyền tham dự phải xuất trình cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu của Công ty muợn nhất là trước khi tham dự họp Đại hội.
 - b) Tất cả cổ đông và người được ủy quyền tham dự họp có thể tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình về những vấn đề liên quan đến các nội dung của Đại hội.
 - c) Tại Đại hội, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMTND/ CCCD/ Hộ chiếu,...) để xuất trình cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ/ và phiếu biểu quyết. Một cổ đông có thể nhận được một hoặc nhiều thẻ biểu quyết tùy theo số lượng được ủy quyền và các phiếu biểu quyết theo các nội dung chuẩn bị của Ban tổ chức họp Đại hội.
 - d) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết sau khi Chủ tọa Đại hội nêu nội dung cần biểu quyết, hoặc đánh dấu vào một trong các ô ý kiến biểu quyết trên phiếu biểu quyết của mình và nộp lại cho

Ban kiểm phiếu biểu quyết để Ban kiểm phiếu biểu quyết thu theo điều hành của Đoàn Chủ tịch.

e) Cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng họp Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp:

a) Tham dự hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

b) Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Tổ chức.

c) Nghiêm túc chấp hành các quy định, quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa

1. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội:

Điều khiển họp Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ theo Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Quyền của Chủ tọa Đại hội:

a) Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Yêu cầu tất cả người dự họp Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

c) Yêu cầu Ban tổ chức họp Đại hội trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, hoặc cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp.

d) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- *Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.*
- *Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.*

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày ra quyết định hoãn.

e) Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình họp Đại hội.

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Thư ký

Ban Thư ký cuộc họp có trách nhiệm ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội; soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Ban thẩm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty thành lập và đề xuất một số thành viên giúp việc (*nếu thấy cần thiết*). Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

1. Thẩm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham dự họp Đại hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức họp Đại hội (*Đối chiếu giấy tờ tùy thân: Chứng minh thư nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu, ... của cổ đông với Danh sách cổ đông*).

2. Phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, ... cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có đủ điều kiện tham dự họp.

3. Tổng hợp kết quả, lập Biên bản và báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp.

4. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tịch.

5. Trường Ban có quyền trả lời chất vấn hoặc xử lý các vấn đề về tư cách cổ đông phát sinh trong việc thẩm tra và chưa đề cập đến trong quy định này.

6. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ giấy tờ chứng minh tư cách tham dự họp Đại hội thì Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu biểu quyết

1. Ban kiểm phiếu biểu quyết do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và đề xuất một số thành viên giúp việc (*nếu thấy cần thiết*).

2. Ban kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm:

- Thu Thẻ biểu quyết và xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo cho Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông (*đối với trường hợp bỏ phiếu kín*).

- Xem xét và báo cáo với Đại hội để quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

- Hướng dẫn thủ tục, thể lệ biểu quyết theo Quy chế làm việc của Đại hội.

Điều 7. Trật tự của Đại hội

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra họp Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không chuông.

3. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc họp Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông nào dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc họp Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó có trách nhiệm gửi cho Ban kiểm phiếu biểu quyết hoặc cổ đông khác nộp thay phiếu biểu quyết đã có ý kiến biểu quyết của mình về những nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

4. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông dời cuộc họp trước khi kết thúc mà không gửi phiếu biểu quyết của mình theo những cách trên thì cổ đông/ người đại diện đó được coi như từ bỏ quyền biểu quyết của mình tại Đại hội và không có quyền khiếu nại về nội dung và kết quả biểu quyết của Đại hội.

5. Nếu sau khi cổ đông/ người đại diện cổ đông dời khỏi cuộc họp mà có nội dung bầu cử, hoặc cần bỏ phiếu kín thì mặc nhiên cổ đông đó từ bỏ quyền bầu cử và bỏ phiếu của mình.

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại mục 1 trên thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **33%** tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập cuộc họp thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 9. Nội dung họp Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020.
2. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT Công ty.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

5. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch tài chính năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

6. Thông qua Báo cáo quyết toán chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2021.

7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

8. Thông qua tờ trình về điều chỉnh mục đích sử dụng vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty.

9. Thông qua báo cáo quyết toán dự án đầu tư “tòa nhà ICON4 TOWER”.

10. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

12. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

a) Các vấn đề trong chương trình nghị sự của họp Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được phát thẻ biểu quyết và các phiếu biểu quyết các nội dung cụ thể của Đại hội khi làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Thẻ biểu quyết có ghi rõ tên cổ đông, mã cổ đông, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

c) Phiếu biểu quyết có ghi rõ tên cổ đông, mã cổ đông, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4. Trong phiếu có các nội dung/ vấn đề xin biểu quyết và có các ý kiến đề biểu quyết cụ thể để cổ đông cho ý kiến biểu quyết của mình.

2. Thẻ lệ, cách thức biểu quyết:

a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, ý kiến khác*) một vấn đề nào đó cần biểu quyết bằng cách gior thẻ biểu quyết khi Chủ tọa nêu vấn đề và xin ý kiến về nội dung cần biểu quyết.

c) Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết một nội dung nào của Đại hội thì cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự lấy phiếu biểu quyết nội dung đó ra và đánh dấu “X” hoặc “√” vào một trong các ô (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề cần biểu quyết ghi trên phiếu biểu quyết.

d) Cổ đông giơ phiếu, nộp phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa Đại hội. Ban Kiểm phiếu biểu quyết sẽ thu phiếu biểu quyết và kiểm phiếu biểu quyết cho mỗi vấn đề biểu quyết của Đại hội.

e) Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu đánh dấu vào cả 2 hoặc 3 ô xin ý kiến hoặc không tích vào ô nào trong 3 ô của phiếu, hoặc phiếu biểu quyết không đúng theo mẫu của Ban tổ chức hoặc không có dấu treo của Công ty.

f) Trường hợp cổ đông đã làm thủ tục tham dự họp Đại hội mà không biểu quyết và/ hoặc không nộp lại thẻ cho Ban kiểm phiếu biểu quyết khi có yêu cầu của Chủ tọa thì được coi như cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đó đã tự từ bỏ quyền biểu quyết của mình tại Đại hội về vấn đề biểu quyết đó.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Cổ đông tham dự họp Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu với Ban tổ chức hoặc giơ cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

b) Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu với Ban tổ chức sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

a) Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được cổ đông thông qua.

b) Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 13. Biên bản họp Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có đầy đủ các nội dung theo Điều 24 của Điều Công ty.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Trên đây là nội dung Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SỐ 4

[Signature]

Nguyễn Thanh Sơn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kính thưa các vị Đại biểu, các vị khách quý!

Kính thưa các quý vị Cổ đông!

Thưa Đại hội!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Thay mặt cho Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, tôi xin trình báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với những nội dung như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020 là một năm nhiều biến động đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 4. Cụ thể như: Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP thoái toàn bộ phần vốn tại công ty dẫn đến việc thay đổi lớn cơ cấu cổ đông, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty có nhiều thay đổi làm cho kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của công ty cũng có nhiều thay đổi.

Thêm vào đó, với những khó khăn về việc làm, tài chính và ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19, công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 ở tất cả các chỉ tiêu (Mặc dù kế hoạch đã được điều chỉnh vào tháng 6/2020).

I. Các chỉ tiêu SXKD năm 2020

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	373	279	74,8
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	412	283	68,7
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	400	297	74,2
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,154	5,073	439,6

5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	160	320	200
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	

Tuy kết quả SXKD chưa hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra nhưng cũng đã ghi nhận sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành Công ty và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, là động lực phát triển cho những năm tiếp theo.

II. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính

1. Công tác tiếp thị và đấu thầu

Trong năm qua, thị trường việc làm của ngành xây dựng đòi hỏi ngày càng khắt khe, cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt hơn.

Những năm gần đây, Nhà nước cắt giảm mạnh đầu tư công nên các công ty chuyên về xây lắp chủ yếu làm cho các Chủ đầu tư là tư nhân và cạnh tranh rất khốc liệt với giá trúng thầu thấp dẫn đến hiệu quả SXKD thấp và rủi ro cao. Do vậy, chủ trương của HĐQT là chỉ tham gia các gói thầu của các Chủ đầu tư có uy tín, nguồn vốn của dự án tốt và chắc chắn mang lại hiệu quả.

Năm 2020, Công ty đã trúng thầu 03 công trình với tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng là 139,7 tỷ đồng góp vào việc duy trì sản lượng, doanh thu, thu hồi vốn và công ăn việc làm năm 2020.

Trong đó có một số công trình có giá trị lớn là công trình Trung tâm thương mại Lotte Mart Vinh (giá trị là 119,9 tỷ) tại Nghệ An.

2. Công tác quản lý chất lượng thi công xây lắp

Công tác quản lý chất lượng thi công xây lắp trong năm 2020 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, xác định doanh thu, thu hồi vốn tại các công trình đã nhanh hơn và có kết quả tốt. Nguồn vốn đáp ứng thi công đã từng bước được giải quyết đáp ứng theo yêu cầu tiến độ.

Bên cạnh những mặt đạt được tốt thì vẫn còn không ít nhược điểm cần khắc phục như: Công tác tổ chức thi công tại các công trình vẫn còn yếu, hiệu quả thấp, một số công trình thi công xong nhưng chưa làm hồ sơ quyết toán dứt điểm,...

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rà soát, đánh giá và xác định ra những nguyên nhân cơ bản sau:

- Năng lực quản lý thi công của một số cán bộ còn hạn chế nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công công trình;
- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm để đảm nhận các vị trí chủ chốt tại công trình.

3. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ

- Bộ máy tổ chức làm công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty được thành lập và duy trì đầy đủ để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật. Tại các công trình thi công đều thành lập bộ máy làm công tác ATVSLĐ, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ.

- Năm 2020, Công ty không có tai nạn lao động nào xảy ra. Công tác vệ sinh, phòng ngừa tai nạn lao động, cháy nổ được đặc biệt chú trọng, mức độ chuyên nghiệp ngày càng cao.

4. Công tác đầu tư

4.1. Đầu tư, kinh doanh bất động sản:

Năm 2020, Ban điều hành cùng phòng Đầu tư đã phối hợp chặt chẽ với Tasecoland trong việc tìm kiếm dự án đầu tư, hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với các dự án đầu tư đang triển khai. Cụ thể:

*** Dự án “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”**

- Năm 2020, UBND Thành phố Hà Nội đã chấp thuận và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại ô đất HH:02A thuộc dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu giao cho Liên danh nhà đầu tư ICON4 và Công ty NHS làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư khoảng 570,65 tỷ đồng.

- Quá trình thực hiện thủ tục xin điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án không hoàn thành theo kế hoạch do vốn chủ sở hữu của ICON4 không đáp ứng đủ số vốn tối thiểu 20% phần cam kết vốn tham gia vào dự án theo quy định của pháp luật. Đến cuối năm 2020, ICON4 mới tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ đồng lên thành 320 tỷ đồng để đáp ứng về vốn chủ sở hữu có xác nhận của đơn vị kiểm toán vốn theo quy định. Thủ tục xin điều chỉnh chủ trương dự án phải thực hiện lại thủ tục hành chính từ đầu, đến ngày 25/12/2020 Công ty mới hoàn tất hồ sơ và nộp tại sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Đến nay các Sở ngành của Thành phố đã có văn bản cho ý kiến thẩm định nội dung đề xuất của nhà đầu tư, sở Kế hoạch và Đầu tư đã tập hợp dự thảo báo cáo đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội xem xét quyết định.

- Công tác GPMB đã thỏa thuận và thống nhất giải ngân được cho 04 hộ gia đình với diện tích đất 917m² nằm trong dự án (giai đoạn 1 chưa hoàn thành) và các hộ đã bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư. Di chuyển được 07 ngôi mộ khỏi dự án trong đó có 02 ngôi mộ lâu đời trong phần diện tích đất dự án giai đoạn 1.

- Công ty đã cho thay thế toàn bộ tuyến hàng rào, cổng dự án, lắp đặt biển hiệu thông tin quy hoạch dự án và một số công việc khác dự án liên quan công tác giải phóng mặt bằng,...

*** Dự án khu biệt thự sân Golf Tam Đảo**

Số tiền còn phải thu của khách hàng là 0,79 tỷ

Thủ tục cấp sổ đỏ cho khách hàng: đã cấp sổ cho tổng số 68 ô đất

Còn tồn tại 11 ô đất chưa hoàn thành cấp sổ đỏ cho khách hàng (Do một số khách hàng chưa thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng và công ty chưa quyết toán thuế toàn bộ dự án với cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc).

*** Khu đất tập thể công ty tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên:**

Tập trung nghiên cứu đề lập dự án đầu tư cải tạo nâng cấp khu tập thể kết hợp văn phòng làm việc và nhà ở để bán.

4.2. Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết và đầu tư tài chính dài hạn

Tổng số vốn đầu tư vào các công ty liên danh, liên kết và các khoản đầu tư tài chính của công ty tính đến 31/12/2020 là 21,380 tỷ đồng. Các khoản này được đầu tư từ nhiều năm trước. Tính đến thời điểm hiện tại các khoản đầu tư này là không có hiệu quả, khả năng mất vốn là rất lớn và cần thiết phải đánh giá trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này.

Từ năm 2017 Công ty đã có chủ trương thoái các khoản đầu tư này nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Hiện tại các công ty này gặp rất nhiều khó khăn, có những công ty đã dừng hoạt động như công ty ICON4.2, công ty Sahabak.

4.3. Đầu tư khác

Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư sửa chữa, cải tạo sảnh tầng 1 tòa nhà ICON4 nhằm nâng cao hình ảnh, thẩm mỹ của tòa nhà. Đầu tư sửa chữa tầng áp mái 1 và đưa vào khai thác nhà hàng AM1 để phục vụ nhu cầu khách hàng trong tòa nhà và nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà.

5. Công tác quản lý khai thác kinh doanh sau đầu tư

*** Quản lý và khai thác tòa nhà ICON4 TOWER**

- Từ cuối 2019, công ty đã ký hợp đồng với công ty IMCS vận hành toàn nhà ICON4, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà. Trong năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của Covid 19 nhưng việc khai thác kinh doanh dịch vụ tòa nhà vẫn đảm bảo an toàn và mang lại hiệu quả cao.

Hiện nay, tổng diện tích kinh doanh, diện tích khai thác dịch vụ của tòa nhà đạt 89% (tăng hơn so với năm trước).

- Công tác bảo trì, sửa chữa và nâng cấp các hệ thống của tòa nhà được thực hiện thường xuyên: Hệ thống điều hòa, cải tạo toàn bộ sảnh tầng 1, buồng thang máy,... do đó đã nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng và tạo cảnh quan sang trọng hơn cho Tòa nhà.

- Ngoài những việc đã thực hiện được thì cũng còn 1 số tồn tại như : Một số hạng mục của tòa nhà đang bị xuống cấp cần sửa chữa lớn, một số chi phí phục vụ cho công tác vận hành còn cao, vẫn còn 1 số phản ánh chưa tốt của khách hàng về các dịch vụ chung cần phải khắc phục.

- Để tạo hình ảnh trong lòng khách hàng, chất lượng dịch vụ ngày càng hoàn hảo và hoàn thành được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 thì cần phải thực hiện các vấn đề sau:

+ Tiến hành kiểm tra đánh giá và sửa chữa, nâng cấp các hạng mục của Tòa nhà đang bị xuống cấp để tòa nhà được vận hành an toàn, hiệu quả, có tính thẩm mỹ cao.

+ Nâng cao hơn nữa chất lượng các dịch vụ chung của tòa nhà đáp ứng tiêu chuẩn tòa nhà hạng A tạo niềm tin đối với khách hàng để xây dựng thương hiệu ICON4 được tốt hơn.

+ Tìm kiếm khách hàng để khai thác toàn bộ diện tích còn trống.

+ Kiểm soát các chi phí vận hành để tiết kiệm, tránh lãng phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Tập chung thu hồi công nợ khách hàng, đặc biệt các công nợ cũ và công nợ khó đòi.

**** Quản lý khai thác máy móc thiết bị***

Trong năm 2020, công ty đã tập trung đầu tư sửa chữa, duy tu máy móc thiết bị nâng cao năng lực khai thác. Tuy nhiên tất cả máy móc thiết bị của công ty được đầu tư từ rất lâu, hết khấu hao, cũ nát việc kinh doanh khai thác rất kém hiệu quả.

Hội đồng quản trị đã có chủ trương thanh lý toàn bộ giáo, công cụ dụng cụ, máy, thiết bị cũ hỏng, hoạt động kém qua. Đến thời điểm này công ty đã thanh lý hết công cụ dụng cụ và máy móc thiết bị của Công ty.

6. Công tác tổ chức, đào tạo, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực

- Năm 2020, Công ty định hướng chiến lược giảm dần thi công xây lắp và chuyển sang đầu tư bất động sản. Do đó, bộ máy tổ chức và nhân sự phải tiến hành cơ cấu lại đảm bảo gọn nhẹ, phù hợp với chiến lược sản xuất và hiệu quả.

- Nhân sự cấp cao của Công ty đến nay đã cơ bản kiện toàn xong. Công ty đang tiếp tục thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cắt giảm bớt nhân sự, đặc biệt chú trọng việc sắp xếp lại khối Phòng ban Công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, đảm bảo cho bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

- Lực lượng lao động của Công ty được sắp xếp, điều động và cắt giảm được cân nhắc, xem xét kỹ đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.

- Mặc dù công tác sản xuất kinh doanh năm 2020 còn nhiều khó khăn song Công ty luôn cố gắng ưu tiên giải quyết tiền lương cho CBNV kịp thời nhằm đảm bảo cuộc sống, số tiền BHXH phát sinh hàng tháng đều nộp đầy đủ. Hiện công ty còn nợ BHXH phần chậm nộp từ những năm trước (31/12/2020 nợ 4,254 tỷ, đến 30/4/2021 còn nợ 3,410 tỷ đồng), số tiền này do chưa thu sếp được nguồn tiền và Công ty sẽ được nộp dần khi chốt sổ cho người lao động.

- Kế hoạch tiếp theo, Ban Tổng giám đốc Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn lại bộ máy tổ chức, giảm bớt nhân sự cho phù hợp với chiến lược kinh doanh, phát triển của Công ty và nâng cao năng lực quản lý và điều hành.

7. Công tác Tài chính - Kế toán

- Trong năm 2020, tình hình tài chính của Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu công ăn việc làm. Vẫn còn tồn đọng vốn lớn ở một số công trình đã và đang thi công như công trình CT1 Hoàng cầu (chủ đầu tư là tập đoàn Tân Hoàng Minh), công trình tòa nhà VTC (chủ đầu tư là đài truyền hình kỹ thuật số VTC), ... Nhiều công trình đã thi công xong nhưng không quyết toán được như: công trình Bitexco, công trình tòa nhà 35 tầng Bộ công an (của XN Xây dựng Thủ Đô thi công); công trình CT1A Nghĩa Đô, công trình CT2 Xuân La, công trình nhóm nhà ở thấp tầng Hàm Nghi (của XN Tư Vấn thi công); công trình Hateco của các Đội Văn phòng Công ty thi công. Đây là các công trình bị lỗ và tiềm ẩn nhiều rủi ro khi quyết toán. Công tác xử lý những tồn tại về tài chính ở các xí nghiệp, đội sản xuất chưa dứt điểm như XN7, XN8, Xí nghiệp phát triển công nghệ,....

Tình trạng nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, nợ nhà nhà cung cấp dẫn đến khiếu kiện.... vẫn là điểm nóng của Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã phải cân đối tài chính nộp ngân sách nhà nước 53 tỷ đồng trong đó tiền chậm nộp thuế tồn tại từ những năm trước là 33 tỷ đồng.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty đã có những giải pháp tích cực giúp ổn định tài chính Công ty. Cụ thể như:

+ Tăng cường công tác thu hồi vốn đối với các công trình đã dừng thi công, thi công xong. Đối với các công trình đang thi công, chỉ đạo sát sao việc triển khai thi công, xác định sản lượng, doanh thu ở từng giai đoạn. Đặc biệt là công tác quyết toán công trình đã hoàn thành.

+ Thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm thiểu chi tiêu (Đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp đối với các khoản không thiết yếu), ưu tiên vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Cân đối tài chính để giải quyết các vấn đề trọng yếu. Ưu tiên nộp thuế, BHXH và giải quyết các vụ khiếu kiện, đảm bảo dòng tiền cho sản xuất, giữ ổn định đời sống cán bộ công nhân viên.

Cuối 2020, Công ty tăng vốn điều lệ thành công để bổ sung vốn triển khai dự án “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”. Tuy nhiên tiến độ của dự án chậm, nhu cầu vốn chưa cấp thiết HĐQT đã điều chỉnh phương án sử dụng vốn, chuyển sang bổ sung trả nợ lưu động, trả nợ nhà cung cấp, nộp thuế giảm áp lực về tài chính, ổn định sản xuất của Công ty.

8. Công tác chăm lo đời sống của người lao động, phong trào đoàn thể

- Mặc dù sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty vẫn cố gắng trả lương đầy đủ và đúng hạn cho người lao động. Đời sống người lao động được đảm bảo và duy trì ổn định.

- Các chế độ, chính sách của người lao động được Công ty giải quyết đầy đủ, chính xác và đúng quy định.

- Chính quyền cùng với các tổ chức Công đoàn Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống, vật chất, tinh thần của người lao động. Cụ thể như: tổ chức ăn trưa cho cán bộ nhân viên; thăm hỏi động viên khi ốm đau, việc hiếu; tặng quà nhân dịp cưới, sinh nhật của cán bộ nhân viên; tặng quà và phát thưởng cho các cháu thiếu niên nhi đồng là con của cán bộ nhân viên trong Công ty vào ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và tết Trung thu;...

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021, dự báo là năm rất khó khăn của nền kinh tế Việt Nam. Do tiếp tục bị ảnh hưởng của Covid 19, thị trường xây lắp và bất động sản vẫn còn nhiều biến động và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tìm kiếm việc làm của công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2021 của Công ty với các chỉ tiêu, các mục tiêu, giải pháp thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản kinh doanh chính năm 2021

TT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	183
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	186
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	273
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,870
5	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	0

2. Mục tiêu kế hoạch năm 2021

- Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế và thực trạng của Công ty, năm 2021 Công ty lấy việc duy trì ổn định, tái cơ cấu lại công tác tổ chức nhân sự, tập trung vào lĩnh vực Đầu tư, chỉ nhận thi công xây lắp các công trình do cổ đông Tasecoland làm chủ đầu tư hoặc góp vốn (do các dự án khác hiệu quả thấp hoặc không đánh giá hết được các rủi ro tiềm ẩn). Xây dựng quy chế sản xuất kinh doanh phù hợp trong điều kiện mới tạo tiền đề để phát triển bền vững, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên là mục tiêu xuyên suốt trong năm.

- Quyết liệt, sâu sát và thực hiện những giải pháp cứng rắn để thu hồi công nợ, tiếp tục tập trung rà soát cơ cấu dứt điểm các đơn vị làm ăn không hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố, tái cơ cấu tài chính, cơ cấu tài sản, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo tài chính của Công ty luôn lành mạnh và chủ động đáp ứng được với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tìm kiếm nguồn vốn mới phục vụ cho các dự án sẽ triển khai. Quản lý chặt chẽ, tiết giảm tối đa các chi phí quản lý và chi phí sản xuất.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới bộ máy tổ chức và phương thức quản lý, điều hành; Cắt giảm bớt nhân lực dư thừa cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

- Đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư, tập trung kinh doanh bất động sản sau đầu tư có hiệu quả.

- Hoạch định chiến lược trung hạn và dài hạn cho Công ty giai đoạn mới, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức, nhân sự để phù hợp với mô hình sản xuất mới tạo sự ổn định và phát triển của Công ty.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

3.1. Hoạt động xây lắp

- Triển khai thi công xây lắp các công trình do cổ đông Tasecoland làm chủ đầu tư hoặc góp vốn.

- Tập trung quyết liệt công tác thanh quyết toán và thu hồi vốn các công trình cũ, công trình đã thi công xong.

- Khẩn trương hoàn thành các công trình đang thi công dở dang, kết hợp đẩy mạnh công tác nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thu hồi vốn, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công từng công trình, chú trọng công tác an toàn lao động.

3.2. Hoạt động đầu tư

- Tập trung triển khai dự án “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”. Tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án như: điều chỉnh chủ trương đầu tư xin điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án (theo giấy phép năm 2020 hết hạn), quy mô dự án và một số nội dung khác; điều chỉnh quyết định giao đất; xác định tiền sử dụng đất và đơn giá thuê đất và một số công tác, thủ tục dự án khác.

- Nghiên cứu đề xin lập quy hoạch khu đất tại Bắc Ninh trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh xem xét.

- Củng cố tính pháp lý các tài sản đang sở hữu, quản lý sử dụng, rà soát toàn bộ các tài sản bất động sản của Công ty. Hợp tác với đơn vị có kinh nghiệm và năng lực triển khai dự án tại Khu đất Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.

- Hoàn thành công tác quyết toán dự án đầu tư “Tòa nhà ICON4 TOWER”.

- Tiếp tục khai thác quản lý, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm chi phí quản lý để tăng doanh thu, hiệu quả trong việc khai thác dịch vụ tại tòa nhà ICON4 TOWER.

- Đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các khoản đầu tư vào các công ty liên danh liên kết và các khoản đầu tư tài chính để đưa ra các quyết định phù hợp: Thoái vốn, trích dự phòng ...

- Thanh lý toàn bộ vật tư giáo, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị thi công của Công ty.

3.3. Công tác tài chính

- Chú trọng trong nghiệm thu, xác nhận doanh thu, thanh quyết toán, thu hồi vốn. Coi công tác thu hồi vốn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, đặc biệt tiết kiệm chi phí sản xuất trực tiếp giảm giá thành công trình góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu, xử lý tài chính các Chi nhánh/ xí nghiệp còn tồn tại, đánh giá và trích dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi và xử lý nợ không phải trả để đảm bảo lành mạnh tình hình tài chính Công ty.

- Có phương án sử dụng vốn tối ưu, linh hoạt để giảm thiểu các chi phí tài chính, kiểm soát chặt chẽ đối với các công nợ tạm ứng. Từng bước áp dụng triệt để hạn mức cho vay từng công trình để tránh rủi ro, nợ xấu.

- Tổ chức tốt công tác hạch toán giá thành, hạch toán thuế, lập báo cáo kịp thời phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

- Có giải pháp mạnh đối với các khoản nợ dây dưa, khó đòi; gói thầu đã được Công ty giao khoán, Giám đốc đơn vị, đội trưởng phải chịu trách nhiệm đến cùng đối với các khoản công nợ tại các công trình, gói thầu đó. Đối với các công trình thi công xong, đã quyết toán với Chủ đầu tư thì tiến hành quyết toán nội bộ dứt điểm.

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng để thu xếp nguồn vốn được hiệu quả đảm bảo hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Hoàn thiện quy chế tài chính, các quy trình tài chính kế toán phù hợp với mô hình quản lý mới và đáp ứng yêu cầu quản lý của ban điều hành.

3.4. Giải pháp về quản lý, điều hành

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty quy định trách nhiệm, giao việc cụ thể cho từng phòng/ ban và chỉ đạo các bộ phận thực hiện tốt công việc được giao đảm bảo hiệu quả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Xây dựng khung pháp chế như Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu SXKD của Công ty, đảm bảo từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời cập nhật tình hình để có những định hướng, quyết sách phù hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của mỗi CBCNV, đơn vị nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển.

- Quyết liệt và đẩy mạnh công tác thanh toán, quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình đã thi công xong.

- Hoàn thành việc cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phục vụ trong lĩnh vực thi công xây lắp và đầu tư bất động sản. Điều chỉnh lại quy chế tiền lương, chế độ lương, thưởng đảm bảo cuộc sống người lao động và khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc hết khả năng, trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Xây dựng, củng cố và nâng cao thương hiệu ICON4 trên thị trường. Đây là nhiệm vụ quan trọng mà HĐQT đặt ra là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2021 - 2025.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

**TM. HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Sơn

Số: 23 /2021/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD SỐ 4

Kính thưa các vị Đại biểu!

Kính thưa các quý vị Cổ đông!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4;
- Căn cứ kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, Tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 với những nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình chung

Trong năm 2020, nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường ngành Xây dựng nói riêng đã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, với chính sách quản trị thay đổi cùng với sự chuyển hướng quản trị, chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 đã từng bước được kiện toàn, ổn định và là tiền đề cho sự thay đổi và phát triển.

Năm qua là năm Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 có nhiều thay đổi. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức thành công 02 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, 01 lần xin ý kiến bằng văn bản để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Nhân sự của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty có nhiều sự thay đổi, biến động trong năm qua. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty đã được bầu lại theo nhiệm kỳ mới (2020 – 2025), Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đã được kiện toàn lại và gọn nhẹ. Các biến động cụ thể như sau:

*** Hội đồng quản trị Công ty**

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Thay đổi
1	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm lại ngày 15/10/2020
2	Ông Trần Xuân Hùng	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15/10/2020
3	Ông Nguyễn Kim Thành	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14/01/2021
4	Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/10/2020, bổ nhiệm lại ngày 14/01/2021
5	Ông Nguyễn Song Hà	Thành viên	Miễn nhiệm 25/6/2020
6	Bà Cao Thị Lan Hương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 15/10/2020
7	Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 14/01/2021
8	Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 14/01/2021
9	Ông Đào Tiến Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/01/2021
10	Ông Đỗ Việt Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/01/2021

*** Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi
1	Nguyễn Đức Hà	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/10/2020; bổ nhiệm lại ngày 15/01/2021
2	Nguyễn Kim Thành	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/10/2020; miễn nhiệm ngày 14/01/2021
3	Đỗ Thị Bích Thủy	P. Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/02/2021
4	Nguyễn Song Hà	P. Tổng giám đốc	Miễn nhiệm từ 01/3/2020
5	Nguyễn Xuân Cường	P. Tổng giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/02/2021
6	Nguyễn Văn Phi	P. Tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ 15/12/2020
7	Ngô Sỹ Đức	Kế toán trưởng	

*** Ban kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi
1	Bà Trần Thị Loan	Trưởng BKS	Bổ nhiệm lại ngày 15/10/2020

2	Ông Ngô Xuân Vinh	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 15/10/2020
3	Bà Vũ Thị Khánh Hà	Thành viên BKS	Bổ nhiệm lại ngày 15/10/2020
4	Ông Lâm Hoàng Đăng	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 15/10/2020; miễn nhiệm ngày 14/01/2021
5	Ông Đỗ Lê Nam	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 14/01/2021

Đến nay, nhân sự quản lý cấp cao của Công ty đã kiện toàn xong và ổn định.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, triển khai giao cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện bám sát các nội dung, chỉ tiêu của các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020.

Năm 2020 Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thị trường việc làm của ngành xây dựng ngày càng đòi hỏi khắt khe, cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt hơn. Do thiếu việc làm dẫn đến nguồn nhân lực trong công ty bị suy giảm. Công ty phải cơ cấu lại tổ chức và nhân sự cho phù hợp với tình hình sản xuất. Công tác thanh toán, quyết toán, thu hồi công nợ các công trình chưa đạt hiệu quả cao, công nợ còn tồn đọng tại một số dự án thi công xây lắp chưa quyết toán được (CT1A Hoàng Cầu, CT1A Nghĩa Đô, Hateco, Bitexco, ...) ảnh hưởng đến nguồn vốn của Công ty.

- Kết quả các chỉ tiêu về hoạt động SXKD năm 2020:

(Đơn vị: tỷ đồng)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	373	279	74,8
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	412	283	68,7
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	400	297	74,25
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,154	5,073	439,6
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	160	320	200
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 các chỉ tiêu về giá trị SXKD, doanh thu, thu hồi vốn đều đạt thấp hơn kế hoạch và không hoàn thành so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Hội đồng quản trị Công ty cũng đã triển khai thực hiện và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 160 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Về đầu tư dự án: Công ty đã tăng xong vốn điều lệ để đáp ứng được yêu cầu về vốn cho dự án. Công ty đang quyết liệt chỉ đạo công tác đầu tư, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực đầu tư dự án “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”. Dự án đang được hoàn thiện các thủ tục pháp lý.

- Việc quyết toán đầu tư tại dự án đầu tư “Tòa nhà đa năng ICON4 TOWER” - 243A Đê La Thành đã được triển khai quyết liệt. Đến nay đã cơ bản hoàn thành và Hội đồng quản trị sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định phê duyệt.

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- Đại hội đồng cổ đông đã họp, miễn nhiệm và bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2020 - 2025) để kiện toàn nhân sự do sự thay đổi cơ cấu sở hữu của cổ đông. Từ ngày 14/01/2021 đến nay, Thành viên HĐQT Công ty gồm 05 người:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên
3. Bà Cao Thị Lan Hương	Thành viên
4. Ông Đào Tiến Dương	Thành viên
5. Ông Đỗ Việt Thanh	Thành viên

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty; quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị trong năm qua đã 02 lần tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, 01 lần xin ý kiến để thông qua và quyết định phê duyệt các vấn đề trọng yếu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả các cuộc họp đều thành công và đã quyết định được những nhiệm vụ cấp thiết của Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên ra các Nghị quyết, định hướng để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo đúng chiến lược đề ra.

- Ngoài việc tổ chức các cuộc họp trực tiếp, Hội đồng quản trị còn thường xuyên lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các nội dung và ban hành các nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh được kịp thời, thông suốt. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định để định hướng và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 28 Nghị quyết và các quyết định nhằm chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị tập trung chủ yếu vào những nội dung sau:

+ Kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; định hướng và giải pháp thực hiện;

+ Công tác nhân sự, cơ cấu lại bộ máy quản lý Công ty;

+ Công tác đầu tư và khai thác sau đầu tư;

+ Công tác chuyển nhượng, thanh lý tài sản;

+ Công tác giải quyết các vấn đề nóng trong điều hành: huy động vốn, thu hồi vốn nợ đọng, công tác quản lý chất lượng công trình, công tác nhân sự, cơ cấu mô hình các đơn vị trực thuộc Công ty làm ăn thua lỗ.

- Hội đồng quản trị Công ty đã và đang chỉ đạo Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện cơ cấu mô hình tổ chức của Công ty, hoàn thiện bộ máy quản lý, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh cũng như mô hình hoạt động của Công ty hiện nay. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức chỉ đạo sâu sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, hoạt động tài chính, tình hình thực hiện chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên để nâng cao tinh thần trách nhiệm cũng như tính chủ động trong công tác điều hành, quản lý Công ty; Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ quản lý kịp thời, đúng quy trình để tăng cường hiệu quả trong quản lý điều hành.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức họp thường kỳ hàng tháng hoặc ngay khi có các vấn đề cần giải quyết. Nội dung họp được chuẩn bị kỹ lưỡng, đầy đủ, cụ thể. Biên bản họp được ghi chép đầy đủ, rõ ràng đúng quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Trên cơ sở kế hoạch của năm 2020 đã đề ra, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên theo dõi, đánh giá và kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty.

- Các mục tiêu, yêu cầu Hội đồng quản trị đặt ra đã được triển khai khá đồng bộ, quyết liệt và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, tiến độ thực hiện chưa đạt được như kỳ vọng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Với những kết quả đạt được chung trong cả năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Các yêu cầu, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc và đáp ứng được yêu cầu.

- Mặc dù trong năm có sự thay đổi Tổng Giám đốc Công ty, nhưng việc triển khai các nhiệm vụ sản xuất, điều hành hầu như không bị ảnh hưởng.

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh một cách sát sao, thiết thực và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp đột xuất. Tổng Giám đốc đã thường xuyên, quyết liệt trong rà soát nợ đọng, thu hồi vốn, chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực đề xuất phương án giải quyết các tồn tại và triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị; đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.

- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trong Điều lệ của Công ty, theo Luật Doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan, các quy định trong Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty.

- Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số việc thực hiện chưa đạt được tiến độ và mục tiêu đã đề ra. Cụ thể:

+ Không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra.

+ Chưa thực hiện dứt điểm công tác quyết toán nội bộ các công trình đã quyết toán và thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư.

+ Việc thu hồi công nợ tồn đọng trong lĩnh vực xây lắp mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định tuy nhiên việc thu hồi và giải quyết những tồn tại về tài chính ở các công trình đã thi công xong rất lâu vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự kết hợp chặt chẽ với nhau. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của tất cả các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc luôn có tinh thần cầu thị, tuân thủ chặt chẽ các định hướng của Hội đồng quản trị và chiến lược của Công ty; luôn cung cấp, chuẩn bị đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, thường xuyên trao đổi thông tin, tham gia đầy đủ các cuộc họp và có các ý kiến kịp thời trong việc đưa ra các chủ trương, quyết sách của Hội đồng quản trị.

- Các bên luôn cung cấp, chia sẻ thông tin cho nhau, có sự phối hợp chặt chẽ và luôn nhất quán hướng về mục tiêu tạo nên hiệu quả chung, đưa Công ty ngày dần ổn định, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA HĐQT CÔNG TY

Trong giai đoạn hiện nay, nền kinh tế chưa phục hồi, thế giới nói chung và nước ta nói riêng đang bị ảnh hưởng rất lớn bởi đại dịch bệnh do COVID - 19. Các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhiều lao động mất việc làm,... Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 năm nay cũng gặp rất nhiều khó khăn và vẫn phải tiếp tục thực hiện cơ cấu nhân sự để ổn định sản xuất.

Trước những cơ hội và thách thức, từ những đúc rút các bài học kinh nghiệm trong quá trình hoạt động trong những năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của mình trong năm 2021 với những nội dung cơ bản sau:

1. Thường xuyên theo dõi sát diễn biến thực tế về tình hình thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh để điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp phù hợp đảm bảo triển khai tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo, tăng cường giám sát và song hành cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty để thực hiện thành công các Nghị quyết được Đại Hội đồng cổ đông 2021 thông qua.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

TT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	183
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	186
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	273
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,870
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0

3. Tăng cường, nâng cao vai trò của các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của Hội đồng quản trị; tăng cường sự phối hợp quản lý giữa các thành viên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty giữ vững đoàn kết nội bộ và tạo điều kiện, hỗ trợ tối đa để Tổng giám đốc phát huy vai trò trách nhiệm trong điều hành.

5. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành Công ty, củng cố tổ chức sản xuất, cơ cấu sắp xếp lại nhân sự và thực hiện tái cơ cấu toàn diện doanh nghiệp để phù hợp với định hướng của các cổ đông công ty là giảm dần tỷ trọng xây lắp, tăng cường công tác đầu tư các dự án bất động sản tại các địa phương có tiềm năng trên cả nước.

6. Tăng cường công tác quản trị: rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế phù hợp với yêu cầu mới và các văn bản pháp quy hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,... qua đó từng bước nâng cao chất lượng quản trị Công ty.

7. Khẩn trương hoàn tất các thủ tục đầu tư tại dự án “Nhóm nhà ở phía Đông Nam đường Tô Hữu” đủ điều kiện pháp lý để tiến hành khởi công dự án trong thời gian sớm nhất.

8. Tiếp tục tăng cường công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành; tích cực thu hồi vốn ở các công trình tồn đọng lớn, kéo dài; quyết toán nội bộ các công trình đã hoàn thành, làm rõ trách nhiệm các cá nhân nếu để công trình bị lỗ.

9. Chú trọng công tác quản lý, vận hành, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu khách hàng, tăng doanh thu và hiệu quả trong việc khai thác dịch vụ Tòa nhà ICON4 TOWER.

10. Tập trung quyết toán, kiểm toán dự án đầu tư “Tòa nhà ICON4 TOWER” xong dứt điểm trong năm 2021. Đến nay, công việc này đã cơ bản xong và Hội đồng quản trị đã có tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục cố gắng nỗ lực hết mình, xây dựng kế hoạch và đề ra chiến lược phát triển của doanh nghiệp, để xây dựng Công ty ổn định và phát triển vững mạnh.

Hội đồng quản trị tin tưởng và mong rằng sẽ luôn nhận được sự ủng hộ tối đa của các cấp, các đối tác chiến lược, và toàn thể cổ đông của Công ty trong suốt chặng đường tiếp theo để cùng xây dựng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 trở thành một doanh nghiệp mạnh, có uy tín và thương hiệu trên thị trường.

Cuối cùng, tôi xin kính chúc các vị đại biểu và các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH


Nguyễn Thanh Sơn

Số: **24** /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày **08** tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính 2020 đã kiểm toán)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành ngày 24/03/2021.

Bản báo cáo tài chính năm 2020 đã được đăng tải trên website Công ty và trích trong tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, bao gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2020.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được Cổ phần hóa từ Công ty Xây dựng số 4 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội. Công ty được Bộ Xây dựng phê duyệt Phương án tại Quyết định số 2075/QĐ-BXD ngày 26/12/2005. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2006, đăng ký thay đổi các lần, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 06/4/2010 về việc chuyển mã số doanh nghiệp 0103010772 sang mã số doanh nghiệp 0100105574, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22/12/2020 về việc tăng vốn điều lệ, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20/01/2021 về thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Tên tiếng anh: Investment and Construction Joint Stock Company No4.

Tên viết tắt: ICON4.

Vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 ngày 20/01/2021 là: 320.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tỷ đồng chẵn*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã CC4.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT
	Ông Trần Xuân Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT và thành viên ngày 15/10/2020)
	Ông Nguyễn Kim Thành	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 14/01/2021)
	Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 15/10/2020)
	Ông Nguyễn Song Hà	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25/6/2020)
	Bà Cao Thị Lan Hương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25/6/2020)
	Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 14/01/2021)
	Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 14/01/2021)
	Ông Đào Tiến Dương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/01/2021)
	Ông Đỗ Việt Thanh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/01/2021)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Hà	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15/10/2020; bổ nhiệm ngày 15/01/2021)
	Ông Nguyễn Kim Thành	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/10/2020; miễn nhiệm ngày 15/01/2021)
	Ông Nguyễn Song Hà	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26/02/2020)
	Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/12/2020)
	Bà Đỗ Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29/01/2021)
	Ông Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 22/01/2021)
	Bà Trần Thị Loan	Trưởng ban
Ban Kiểm soát	Ông Lâm Hoàng Đăng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/10/2020, miễn nhiệm ngày 14/01/2021)
	Bà Vũ Thị Khánh Hà	Thành viên
	Ông Đỗ Lê Nam	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 14/01/2021)
	Ông Ngô Xuân Vinh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 15/10/2020)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, ngoài sự kiện đã nêu tại mục 6.3 - Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đức Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Số: 132/2021/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được lập ngày 24/3/2021, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm hiện nay, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Sahabak (Đây là đơn vị thuộc khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty). Giá gốc đầu tư vào Công ty này tại ngày 31/12/2020 là 5.500.000.000 đồng. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về khả năng thu hồi của khoản đầu tư này tại thời điểm ngày 31/12/2020, nên chúng tôi không có cơ sở đưa ra các đề nghị điều chỉnh kế toán (nếu có) đối với khoản đầu tư trên khi xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về khoản đầu tư này tại thời điểm 31/12/2020 cũng như ảnh hưởng của chúng đối với các khoản mục khác trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề đã nêu tại phần “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 6.4 - Thông tin so sánh, Công ty đã điều chỉnh hồi tố tăng số thuế phải nộp theo Thông báo của Cục Thuế thành phố Hà Nội. Theo đó một số chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán và Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ năm 2013 đến năm 2019 đã thay đổi.



A handwritten signature in black ink, likely belonging to Vũ Xuân Hùng.

Vũ Ngọc Ân**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2021/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Vũ Xuân Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2017-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2021/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	MS	TM	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+130+140+150)	100		537.833.571.865	627.036.901.899
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	35.801.745.444	6.353.864.470
1. Tiền	111		12.301.745.444	6.353.864.470
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		281.523.740.015	360.208.779.343
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	180.579.985.097	236.534.273.789
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	37.126.455.512	58.598.886.552
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	67.704.493.192	77.629.666.384
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(3.887.193.786)	(12.667.682.382)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	113.635.000
IV. Hàng tồn kho	140		220.176.691.841	259.034.818.726
1. Hàng tồn kho	141	5.6	220.176.691.841	259.034.818.726
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		331.394.565	1.439.439.360
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	256.794.333	444.312.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		67.505.608	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	7.094.624	995.127.360
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		414.341.032.810	396.446.301.150
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		46.500.000	46.500.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	46.500.000	46.500.000
II. Tài sản cố định	220		128.387.367.319	130.903.468.428
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	112.435.565.722	114.399.014.988
- Nguyên giá	222		281.117.375.434	278.004.480.895
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(168.681.809.712)	(163.605.465.907)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	15.951.801.597	16.504.453.440
- Nguyên giá	228		23.116.348.536	22.916.749.135
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.164.546.939)	(6.412.295.695)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.10	164.948.452.895	145.154.926.923
1. Nguyên giá	231		208.498.209.570	182.235.261.311
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(43.549.756.675)	(37.080.334.388)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		90.334.691.188	84.982.204.054
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	90.334.691.188	84.982.204.054
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.12	21.148.846.211	21.148.846.211
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		11.880.000.000	11.880.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.500.000.000	9.500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(231.153.789)	(231.153.789)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.475.175.197	14.210.355.534
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	7.004.146.453	11.605.395.538
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.13	2.471.028.744	2.604.959.996
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		952.174.604.675	1.023.483.203.049

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		584.265.057.987	827.607.783.888
I. Nợ ngắn hạn	310		436.670.979.287	673.294.346.138
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	224.677.871.249	313.071.824.374
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	40.052.533.746	55.438.054.631
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	11.889.946.511	59.795.610.532
4. Phải trả người lao động	314		20.134.231.698	23.768.940.866
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	61.104.865.425	81.139.839.528
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.18	6.696.562.500	6.696.562.500
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19	46.758.529.208	82.447.837.213
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.20	23.583.099.698	49.014.337.242
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.773.339.252	1.921.339.252
II. Nợ dài hạn	330		147.594.078.700	154.313.437.750
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.18	147.324.375.000	154.020.937.500
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.19	269.703.700	292.500.250
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		367.909.546.688	195.875.419.161
(400 = 410)				
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.21	367.909.546.688	195.875.419.161
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		320.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		320.000.000.000	160.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		38.805.329.455	38.850.784.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	25.969.960.334
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.104.217.233	(28.945.325.173)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.382.635.161	(30.221.463.714)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.721.582.072	1.276.138.541
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		952.174.604.675	1.023.483.203.049
(440 = 300+400)				

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Toàn



Ngô Sỹ Đức



Nguyễn Đức Hà

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.22	283.539.010.834	293.313.671.661
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.22	-	2.478.808.003
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.22	283.539.010.834	290.834.863.658
4. Giá vốn hàng bán	11	5.23	257.056.110.691	257.581.388.779
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		26.482.900.143	33.253.474.879
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.24	11.156.643	13.056.791
7. Chi phí tài chính	22	5.25	5.615.521.517	5.203.020.594
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.615.521.517	5.243.137.316
9. Chi phí bán hàng	25	5.26	43.621.455	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.26	14.884.674.782	26.217.778.495
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	30		5.950.239.032	1.845.732.581
12. Thu nhập khác	31	5.27	1.451.130.632	4.518.687.351
13. Chi phí khác	32	5.27	2.328.085.863	4.043.267.228
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.27	(876.955.231)	475.420.123
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		5.073.283.801	2.321.152.704
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.28	1.217.770.477	826.082.911
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.29	133.931.252	133.931.252
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		3.721.582.072	1.361.138.541
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.30	214,89	110,63

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Toàn



Ngô Sỹ Đức



Nguyễn Đức Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.073.283.801	2.321.152.704
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		16.436.671.360	15.570.269.610
- Các khoản dự phòng	03		-	2.664.283.273
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.317.429.370)	(21.620.597.421)
- Chi phí lãi vay	06		5.615.521.517	5.243.137.316
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.808.047.308	4.178.245.482
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		80.713.580.619	34.604.763.732
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.858.126.885	16.160.275.145
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(207.987.425.125)	(96.710.129.852)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.788.766.752	(6.446.253.070)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.606.786.478)	(2.091.480.346)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(826.082.911)	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(148.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(67.399.772.950)	(50.304.578.909)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(38.993.083.357)	(96.304.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.306.272.727	60.565.939.187
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.156.643	13.056.791
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.675.653.987)	60.482.691.978
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		159.954.545.455	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		72.088.341.159	45.718.307.141
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(97.519.578.703)	(68.420.778.930)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		134.523.307.911	(22.702.471.789)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		29.447.880.974	(12.524.358.720)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		6.353.864.470	18.878.223.190
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		35.801.745.444	6.353.864.470

Người lập biểu


Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Toàn



Ngô Sỹ Đức



Nguyễn Đức Hà

Số: 25 /2021/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020, PHƯƠNG ÁN
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020; KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
NĂM 2021**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;
- Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch tài chính năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 như sau:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

1. Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ:	283.539.010.834
2	Giá vốn hàng bán:	257.056.110.691
3	Doanh thu hoạt động tài chính:	11.156.643
4	Chi phí hoạt động tài chính:	5.615.521.517
5	Chi phí quản lý:	14.884.671.782
6	Thu nhập khác:	1.451.130.632
7	Chi phí khác:	2.328.085.863
8	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020:	5.073.283.801
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN:	3.721.582.072

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận lũy kế năm 2019 chuyển sang:	5.382.635.161
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020:	3.721.582.072
3	Tổng lợi nhuận có thể phân phối :	9.104.217.233
4	Trích lập các quỹ năm 2020:	0
5	Chia cổ tức năm 2020:	0
6	Lợi nhuận còn lại chuyển năm 2021:	9.104.217.233

II. Kế hoạch phối lợi nhuận năm 2021

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, Hội đồng quản trị lập kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tr. đồng)
1.	Giá trị doanh thu 2021:	186.271
2	Lợi nhuận dự kiến năm 2021:	2.870
3	Dự kiến thuế thu nhập doanh nghiệp:	574
4	Dự kiến lợi nhuận sau thuế:	2.296
5	Dự kiến phân phối các quỹ:	
	- Dự kiến trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	0
	- Dự Kiến trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%:	0
	- Dự kiến thưởng ban điều hành công ty:	0
6	Dự kiến lợi nhuận còn lại sau trích quỹ năm 2021:	2.296
7	Lợi nhuận năm 2020 còn chuyển sang:	9.104
8	Dự kiến cổ tức 2021:	0
9	Dự kiến còn lại chuyển năm sau:	11.400

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn

Số: 26 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**(V/v: Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2020
và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2021)**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2020 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2021 như sau

1. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2020

- Dự toán năm 2020 được ĐHĐCĐ thông qua: 468.000.000 đồng
- Số thực tế đã chi 468.000.000 đồng
- Trong đó: + Lương CT.HĐQT chuyên trách: 360.000.000 đồng
- + Thù lao thành viên HĐQT và BKS: 108.000.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021

TT	Chức danh	Số người	Số tiền/ tháng	Số tháng	Tổng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	1.000.000	12	48.000.000
3	Trưởng BKS	01	2.000.000	12	24.000.000
4	Thành viên BKS	02	1.000.000	12	24.000.000
	Cộng	8			120.000.000

Trong đó:

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS không kiêm nhiệm được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyên trách (nếu có) thì áp dụng chế độ trả lương theo quy chế lương, thưởng của Công ty.

Trên đây là Báo cáo việc chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát Công ty năm 2020 và Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát Công ty năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Sơn

Số: 27 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2021)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD SỐ 4

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là công ty hoạt động tại Việt Nam, có danh tiếng và đáng tin cậy.
- Đáp ứng yêu cầu của ICON4 về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm.
- Không xung đột các quyền lợi, lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho ICON4.

II. Danh sách các đơn vị kiểm toán lựa chọn kiểm toán BCTC 2021

Sau khi lựa chọn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đơn vị kiểm toán là một trong 3 đơn vị có tên sau đây. Các đơn vị kiểm toán này đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu tại Mục I. Cụ thể:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH kiểm toán TTP
3. Công ty TNHH Erns & Young

III. Kiến nghị

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn

Số: 28 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo công tác phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án “Tòa nhà đa năng ICON4” tại số 243A Đê La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;
- Căn cứ báo cáo Quyết toán dự án tòa nhà Trụ sở công ty và các xí nghiệp thành viên kết hợp dịch vụ công cộng (Dự án Tòa nhà đa năng ICON4) tại số 243A Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty một số nội dung liên quan đến công tác phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án “Tòa nhà đa năng ICON4” tại số 243A Đê La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội như sau:

Dự án Tòa nhà Trụ sở công ty và các xí nghiệp thành viên kết hợp dịch vụ công cộng (gọi tắt là dự án Tòa nhà đa năng ICON4) đã được nghiệm thu bàn giao đủ điều kiện và đưa vào sử dụng từ năm 2012 đến nay đã gần 10 năm. Toàn bộ phần diện tích sàn văn phòng, dịch vụ thương mại tại tòa nhà đã được Công ty khai thác kinh doanh và cho thuê hết, kết quả kinh doanh đang mang lại hiệu quả và là một nguồn thu chính cho công ty trong giai đoạn hiện nay khi xây lắp đang hết sức khó khăn.

Từ khi hoàn thành đến nay công tác Quyết toán vốn đầu tư xây dựng Dự án chưa hoàn thành, vì vậy đang làm ảnh hưởng rất lớn cho công tác quản trị doanh nghiệp của Công ty. Thời gian qua HĐQT công ty đã cho thành lập Ban chỉ đạo quyết toán, Tổ Quyết toán tòa nhà và phối hợp chặt chẽ với Bộ phận chuyên môn Công ty CP Tập đoàn Taseco để rà soát lại toàn bộ hồ sơ và số liệu báo cáo quyết toán. Thường xuyên đôn đốc chỉ đạo Ban điều hành, tổ quyết toán để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Hiện nay, đơn vị Kiểm toán đã ra báo cáo Kiểm toán Quyết toán dự án hoàn thành, tuy nhiên theo ý kiến của đơn vị kiểm toán còn tồn tại một số nội dung liên quan đến pháp lý trong quá trình thực hiện đầu tư Dự án, hồ sơ Quyết toán dự án đề

ngợi Công ty ICON4 cần bổ sung, hoặc cho ý kiến cụ thể để có cơ sở xem xét theo quy định. Phần hồ sơ thiếu sót không thể sửa đổi bổ sung được. Giai đoạn đầu tư dự án từ những năm (2008-2012) đến nay Công ty đã có nhiều thay đổi (lãnh đạo, cơ cấu cổ đông, cán bộ phụ trách DA, cán bộ thực hiện). Một số nội dung tồn tại Hội đồng quản trị không đủ thẩm quyền để quyết định được cần phải xin ý kiến chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông công ty để HĐQT có cơ sở phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư xây dựng và tài sản dự án Tòa nhà đa năng ICON4 theo đúng quy định.

HĐQT công ty xin báo cáo ĐHCĐ về các nội dung tồn tại về pháp lý và hồ sơ quyết toán dự án theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm Toán VACO là đơn vị thực hiện kiểm toán như sau:

A/ MỘT SỐ NỘI DUNG CÒN TỒN TẠI:

1. Một số vấn đề còn tồn tại trong quá trình quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình:

1.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình:

HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 phê duyệt dự án, phê duyệt điều chỉnh dự án với giá trị giá trị tổng mức đầu tư lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty là chưa phù hợp về thẩm quyền quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 96, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005. Cụ thể:

- Tại quyết định phê duyệt dự án số 74/XD4-HĐQT-/PTDA ngày 28/11/2007, giá trị TMĐT được duyệt là 388.087.727.657 đồng, tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính ngày 01/01/2007 là 685.010.088.261 đồng;

- Tại quyết định điều chỉnh dự án số 07A/XD4-HĐQT ngày 31/03/2009, giá trị TMĐT được duyệt là 655.671.941.259 đồng;

- Tại quyết định điều chỉnh dự án số 44/XD4-HĐQT/PTDA ngày 17/08/2009, giá trị TMĐT được duyệt là 669.659.772.472 đồng, tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính ngày 01/01/2009 là 874.393.048.305 đồng;

1.2. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế dự toán:

- Giá trị đề nghị quyết toán thay đổi so với dự toán được duyệt lấy theo Quyết định số 282/XD4-PTDA ngày 12/3/2010 của Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 4 và Quyết định số 44/XD4-HĐQT/PTDA ngày 17/8/2009 của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 4 nhưng chưa được phê duyệt điều chỉnh bổ sung.

- Một số gói thầu triển khai thực hiện nhưng chưa tiến hành lập, thẩm tra và phê duyệt dự toán: Cấp nước mới; Mái kính đường dốc xuống tầng hầm B1; Xử lý hóa chất điều hòa; Thi công nội thất sảnh và biển quảng cáo ngoài trời cho tòa nhà.

- Chủ đầu tư đang áp dụng văn bản hướng dẫn điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng của UBND thành phố Hà Nội để làm cơ sở điều chỉnh hệ số nhân công trong việc lập dự toán bù giá nhân công. Việc điều chỉnh này chưa phù hợp với Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước.

- Chủ đầu tư đang sử dụng đơn giá theo hóa đơn mua hàng để làm cơ sở tính bù giá vật liệu, các đơn giá này cao hơn đơn giá thép cùng chủng loại tại Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn Hà Nội do Liên sở Xây dựng - Tài chính công bố tại cùng thời điểm;

1.3. Việc chấp hành các quy định của nhà nước về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng:

- Khi tiến hành lựa chọn nhà thầu gói thầu Hệ thống điều hòa, thông gió, Chủ đầu tư đã chia gói thầu thành gói thầu xây lắp (26.351.783.682 đồng) và gói thầu thiết bị (20.595.289.713 đồng) và lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu với gói thầu xây lắp và chào hàng cạnh tranh với gói thầu cung cấp thiết bị. Việc này chưa phù hợp với kế hoạch đấu thầu được Hội đồng quản trị phê duyệt tại quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 30/7/2010 (01 gói thầu với giá gói thầu là 46.947.073.395 đồng và hình thức lựa chọn nhà thầu là chủ đầu tư tự thực hiện) và chưa phù hợp với thẩm quyền quy định tại Mục 1.1 phần III của Quy định QLĐTXD nội bộ ban hành kèm theo QĐ số 19/XD-HĐQT ngày 24/4/2009 của HĐQT Công ty CPĐT&XD số 4; Mặt khác trong Điều 6 của Dự thảo hợp đồng trong Hồ sơ yêu cầu chọn nhà thầu ghi hình thức hợp đồng trọn gói là chưa phù hợp với Quyết định trên.

- *Gói thầu Thi công lắp đặt hệ thống ĐHKK và thông gió:* Giám đốc (Trưởng ban) Ban QLDA phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu có giá > 5 tỷ đồng là chưa phù hợp với quy định tại mục 1.3 phần III của Quy định QLĐTXD nội bộ ban hành kèm theo QĐ số 19/XD-HĐQT ngày 24/4/2009 của HĐQT Công ty CPĐT&XD số 4; Nhật ký thi công ghi từ ngày 06/10/2010 đến ngày 07/4/2012, được TVGS ký đến ngày 01/3/2012, chưa phù hợp với thời gian thực tế thi công (hoàn thành bàn giao ngày 11/12/2012).

- *Gói thầu Cung cấp thiết bị hệ thống ĐHKK:* Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Kỹ thuật Đại Nam Tiến (thành viên trong liên danh, là đại lý cấp I của hãng Trane) từ chối thực hiện hợp đồng dẫn đến việc nhà thầu xếp hạng thứ nhất (Liên danh Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Kỹ thuật Đại Nam Tiến và Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4.5) không đáp ứng yêu cầu về năng lực theo quy định tại Mục 9, phần A của HSYC. Tuy nhiên, chủ đầu tư vẫn xem xét trao thầu và ký hợp đồng với thành viên liên danh còn lại là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4.5 mà không xét đến kiến nghị về việc mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng trong trường hợp thương thảo không thành của Tổ chuyên gia đấu thầu tại biên bản đánh giá hồ sơ

chào giá số 17A/BQLDA-XD4 ngày 27/01/2011 và đề nghị thương thảo lại giá chào do nhận được sự hỗ trợ đặc biệt từ hãng Trane của Liên danh Công ty CP Quốc tế Trần Gia và Công ty TNHH Kỹ thuật vật tư thiết bị điện Hà Nội (nhà thầu được xếp hạng 2). Việc này, vi phạm về các hành vi bị cấm quy định tại Khoản 3, Điều 10, Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

- Một số gói thầu, hạng mục chưa lập, phê duyệt kế hoạch đấu thầu bổ sung, chưa tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà thầu trước khi ký hợp đồng. Bao gồm: Nhà điều hành ban quản lý; Tường rào, hàng rào tạm, cổng và nhà bảo vệ TDC; Trạm biến áp cấp điện thi công; Thoát nước bên ngoài công trình; Cấp nước mới; Di chuyển trạm điện TDC; Cây xanh cảnh quan toà nhà; Cấp điện ưu tiên PCCC; Gương, lô giấy, hộp xịt xà phòng tầng 9, 15÷23 (Đức Phát thực hiện); Xử lý hoá chất điều hoà; Màn ngăn cháy; Thi công sàn tầng lửng (mái); Lắp đặt tấm ốp cửa thang máy L8; Cung cấp và lắp đặt các loại biển phòng, biển báo cho toàn bộ tòa nhà; Thi công nội thất sảnh và biển quảng cáo ngoài trời cho tòa nhà; Mái kính che đường dốc xuống tầng hầm B1; Thẩm tra biện pháp thi công phần ngầm; Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán bổ sung sàn ô trống tầng 3, sàn lửng tầng áp mái, chi tiết mái kính; Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC hệ thống quản lý tòa nhà IBMS; Tư vấn đấu thầu gói thầu Trạm biến áp - máy phát điện dự phòng; Tư vấn đấu thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt Thang máy, thang cuốn; Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần thân; Tư vấn thiết kế lập dự toán hội trường; Thẩm tra thiết kế thi công và dự toán nội thất hội trường; Nhà rác + Phòng bảo vệ;

1.4. Công tác giám sát, quản lý chất lượng công trình, quản lý và thực hiện các hợp đồng:

Về cơ bản, đơn vị đã chấp hành các quy định của Nhà nước về giám sát, quản lý chất lượng công trình xây dựng. Việc thực hiện các hợp đồng tuân thủ nội dung hợp đồng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của Nhà nước. Tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề tồn tại:

- Đơn vị thi công chưa lập, trình biện pháp thi công phần thân trước khi thực hiện;

- Các công tác bốc xếp, vận chuyển vật liệu lên cao chưa được tư vấn giám sát xác nhận;

- Bản vẽ hoàn công hạng mục Trạm biến áp điện thi công 320 KVA và di chuyển trạm điện TDC (do Công ty CP Cửu Long thực hiện) chưa được nhà thầu đóng dấu vào từng trang là chưa phù hợp với quy định tại Mục 2, Điều 27, Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Liên danh nhà thầu AZBIL - B.A.S.S thực hiện chậm tiến độ hợp đồng cung cấp và lắp đặt hoàn thiện hệ thống quản lý tòa nhà IBMS (Theo Hợp đồng thì tiến độ

thi công là 90 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký 29/8/2011, thực tế bàn giao ngày 18/11/2013). Tuy nhiên, hồ sơ hoàn công quyết toán chưa đầy đủ tài liệu thoả thuận giữa Chủ đầu tư với nhà thầu về việc giải quyết vấn đề chậm tiến độ theo đúng các điều khoản đã quy định trong hợp đồng;

- Thiết bị hệ thống quản lý tòa nhà IBMS chưa được lắp đặt hoàn chỉnh vào công trình, tuy nhiên Chủ đầu tư và nhà thầu chưa tiến hành lập biên bản kiểm kê vật tư thiết bị tồn đọng.

1.5. Về công tác thanh, quyết toán chi phí:

- Chi phí lãi vay được xác định theo số liệu quyết toán là 100.335.505.067 đồng lớn hơn giá trị chi phí được duyệt (53.325.261.858 đồng) tại quyết số 44/XD4-HĐQT-PTDA, ngày 17/08/2008, của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 4 là 47.010.243.209 đồng. Giá trị vượt trên chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Thời gian lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt vượt thời gian được quy định tại Điều 21 Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/2/2020 của Bộ Tài chính.

2. Về công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành:

Hồ sơ quyết toán của dự án đã được tập hợp và lưu giữ tương đối đầy đủ. Tuy nhiên vẫn còn thiếu các hồ sơ, tài liệu sau:

- Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình của các thành viên tham gia giám sát thi công xây dựng công trình (gồm cả phần tự giám sát và của Tư vấn giám sát độc lập): Đinh Đức Hùng, Vương Minh Ngọc, Nguyễn Văn Thắng, Đào Xuân Phúc, Phạm Thế Sơn Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Xuân Thiều, Nguyễn Quang Phương;

- Chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu của các thành viên tổ chuyên gia đấu thầu;

- Chứng chỉ kỹ sư định giá của bà Nguyễn Mai Lan;

- *Hạng mục Móng cầu tháp*: Hồ sơ hoàn công phần cầu tháp (các BBNT, chứng chỉ vật liệu, biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng...);

- *Hạng mục Bể ngầm + Biện pháp thi công bể ngầm*: Biên bản xác nhận khối lượng phát sinh vận chuyển đất bằng ô tô; Biên bản xác nhận cự ly vận chuyển đất bằng ô tô;

- *Hạng mục Kết cấu phần thân*: Chứng chỉ xuất xưởng xi măng sử dụng cho công trình;

- *Hệ thống Điều hòa không khí (xây lắp)*: Quyết định thành lập tổ xét thầu; Hồ sơ đề xuất; Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh hoàn tạm ứng, bảo lãnh bảo hành; Biên bản bàn giao mặt bằng xây dựng;

- *Hệ thống Điều hòa không khí (thiết bị)*: Quyết định thành lập tổ xét thầu; Quyết định phê duyệt HSYC; Hồ sơ chào giá: Công ty TNHH Codiện R.I.T.E.C (Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp; Bản chào giá; Catalogue); Công ty CP Đầu tư Công nghệ Ngôi sao Châu Á (Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp; Bản chào giá; Catalogue); Liên danh Công ty Đại Nam Tiến và ICON4.5 (Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp; Catalogue; Thỏa thuận liên danh); Liên danh Công ty CP Quốc tế Trần Gia và Công ty TNHH Kỹ thuật Vật tư Thiết bị Điện Hà Nội (Catalogue);

- *Hạng mục Nội thất hội trường*: Dự toán phát sinh phần khối lượng ngoài hợp đồng; phụ lục hợp đồng phân công việc phát sinh;

- *Hạng mục Cây xanh cảnh quan toà nhà*: Báo cáo thẩm tra dự toán điều chỉnh; Báo giá của các nhà thầu;

- *Hạng mục Màn ngăn cháy*: Dự toán chi tiết; báo cáo thẩm tra dự toán;

- *Hạng mục Điện hạ thế trong nhà*: Chứng chỉ xuất xưởng của ống nhựa chịu lực luôn dây điện, ổ cắm điện, công tắc điện; Biên bản hiện trường ngày 17/8/2012 giữa BQLDA và Đội 243 về việc xác nhận khối lượng thi công thực tế tầng 13;

- *Chi phí quan trắc biến dạng công trình (theo dõi độ lún độ nghiêng công trình)*: Dự toán chi tiết;

- *Lệ phí thẩm định tổng mức đầu tư*: Chứng từ, biên lai thu tiền;

- Báo giá, hóa đơn, hợp đồng mua bán sử dụng để lập dự toán, quyết toán các hạng mục: Hạng mục kiến trúc phần thân: Đá granite mặt bàn chậu lavabo; Báo giá mặt bàn đá lavabo.

B/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY THÔNG QUA

1. Theo nội dung báo cáo nêu trên, toàn bộ tồn tại hồ sơ dự án là không thể bổ sung và ký hoàn thiện lại được do nhân dự thực hiện dự án đã nghỉ việc hoặc chuyển đơn vị khác. Mặt khác, Tòa nhà đã đi vào hoạt động từ năm 2012, các cơ quan chức năng đã cấp phép cho tòa nhà được hoạt động. Do vậy, để hoàn thiện được hồ sơ có đủ cơ sở để trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Tòa nhà ICON4 theo đúng quy định, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận và phê duyệt các kết quả thực hiện theo hiện trạng thực tế của hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành bao gồm các nội dung tồn tại đã nêu theo Mục A tại Tờ trình này.

2. Quá trình thực hiện Tổng vốn đầu tư dự án thực tế không vượt quá tổng vốn đầu tư dự án đã được phê duyệt, tuy nhiên cơ cấu chi phí sử dụng vốn có sự thay đổi. Theo quy định pháp luật việc thay đổi cơ cấu sử dụng vốn có khác so với Quyết định đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, cần phải được cấp thẩm quyền xem xét chấp thuận. HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận và phê duyệt điều chỉnh lại cơ cấu sử dụng vốn trong tổng mức đầu tư dự án theo số liệu tại bảng chi tiết đính kèm tờ trình.

3. Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4 tại Điểm L, Khoản 2, Điều 16, quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: Quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất. Theo báo cáo Tài chính Quý I/2021 của Công ty Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/03/2021 là 906,375 tỷ đồng. Tổng giá trị vốn đầu tư dự án là 669,66 tỷ đồng > 35% tổng giá trị tài sản của Công ty (317,23 tỷ đồng). Để giúp HĐQT Công ty chủ động và rút ngắn thời gian sớm hoàn thành công tác phê duyệt quyết toán dự án. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 4 ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định thống nhất số liệu và phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Thanh Sơn

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

(Kèm theo Tờ trình số 28/2021/TTr-HĐQT, ngày 08/6/2021)

Tên dự án: Tòa nhà đa năng ICON4

Tổng mức đầu tư được duyệt: 669.659.772.472 đồng

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng số 4

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt (44/XD4-HĐQT/PTDA và 282/XD4-PTDA)	Tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh	Tăng, giảm so với dự toán
1	2	3	4	5=4-3
1	Đền bù, hỗ trợ, TĐC	6.513.795.278	0	(6.513.795.278)
2	Chi phí xây dựng	334.790.192.624	344.609.057.970	9.818.865.346
3	Chi phí thiết bị	98.014.593.173	104.666.224.136	6.651.630.963
4	Quản lý dự án	5.442.567.260	11.175.229.280	5.732.662.020
5	Chi phí tư vấn	16.621.552.725	15.314.143.259	(1.307.409.466)
6	Chi phí khác	9.257.308.284	5.068.646.600	(4.188.661.684)
7	Chi phí tiền sử dụng đất	41.000.000.000	41.513.246.250	513.246.250
8	Dự phòng	55.762.533.132		(55.762.533.132)
9	Chi phí lãi vay trong t.gian XD	53.325.261.858	100.335.505.067	47.010.243.209
	Cộng	620.727.804.333	622.682.052.562	1.954.248.229
	Thuế VAT	48.931.968.139	45.792.478.699	
	Tổng cộng	669.659.772.472	668.474.531.261	(1.185.241.211)

Số: 29 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Điều chỉnh mục đích sử dụng vốn và báo cáo tình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/10/2020.
- Căn cứ thực tế tiến độ thực hiện dự án đầu tư “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”

Năm 2020, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/10/2020, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 đã thực hiện chào bán cổ phần riêng lẻ với mục đích sử dụng tiền là thực hiện dự án “Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu”, số tiền thực tế thu về từ đợt chào bán là 160 tỷ đồng.

Theo kế hoạch tiến độ thực hiện đầu tư Dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tố Hữu, trong năm 2021 dự án sẽ hoàn thành công tác GPMB và triển khai thi công hạng mục san nền, hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên tại thời điểm giữa tháng 12/2020, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố Hà Nội chưa được phê duyệt dẫn đến một loạt công tác của Dự án không thể triển khai được (hoàn tất công tác GPMB, nộp tiền sử dụng đất, thi công san nền và hạ tầng kỹ thuật). Dự kiến trong nửa đầu năm 2021, dự án vẫn chưa thể tiếp tục triển khai. Do vậy mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán riêng lẻ cần điều chỉnh lại cho phù hợp với tình hình thực tế tiến độ dự án và nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty.

Tại ngày 16/12/2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/10/2020 và thông qua báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ này. Chi tiết như sau:

1. Kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/10/2020

Số lượng cổ phần đã phát hành: 16.000.000 CP

Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng /CP

Giá phát hành: 10.000 đồng/CP

Tổng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 160.000.000.000 đồng.

2. Phương án sử dụng vốn theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 15/10/2020.

TT	Nội Dung	Số tiền (đồng)
1	Bổ sung thực hiện dự án " Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tổ Hữu"	160.000.000.000
	Tổng cộng	160.000.000.000

3. Phương án sử dụng vốn được điều chỉnh.

TT	Nội Dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng
1	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	112.000.000.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
	<i>Trả nợ gốc + lãi vay lưu động</i>	<i>95.000.000.000</i>	
	<i>Nộp thuế GTGT</i>	<i>3.000.000.000</i>	
	<i>Trả nợ các nhà cung cấp</i>	<i>14.000.000.000</i>	
2	Đầu tư tầng 8 tòa nhà ICON4 để kinh doanh	30.000.000.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
3	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Gửi tiết kiệm NH)	18.000.000.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty
	Tổng cộng	160.000.000.000	

Việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn như trên nhằm mục đích giảm chi phí lãi vay, giảm tiền chậm nộp thuế, giảm lực đòi nợ (khiếu kiện) từ các nhà cung cấp.

4. Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

TT	Nội Dung	Kế hoạch sử dụng tiền (đồng)	Thời gian sử dụng theo kế hoạch	Số tiền thực tế sử dụng (đồng)	Thời gian sử dụng thực tế
1	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh	109.597.200.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty	109.597.200.000	
	<i>Trả nợ gốc + lãi vay lưu động</i>	<i>93.569.455.140</i>		<i>93.569.455.140</i>	Quý IV/2020 – Quý I/2021
	<i>Nộp thuế GTGT</i>	<i>2.957.960.098</i>		<i>2.957.960.098</i>	Quý IV/2020 – Quý I/2021
	<i>Trả nợ các nhà cung cấp</i>	<i>13.069.784.762</i>		<i>13.069.784.762</i>	Quý IV/2020 – Quý I/2021
2	Đầu tư tầng 8 tòa nhà ICON4 để kinh doanh	26.902.800.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty	26.902.800.000	Quý IV/2020 – Quý I/2021
3	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Gửi tiết kiệm NH)	23.500.000.000	Trong năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh của Công ty	23.500.000.000	Quý IV/2020 – Quý I/2021
	Tổng cộng	160.000.000.000		160.000.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Sơn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

- Căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động Ban kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng quản trị Công ty.

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2020 của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công tác hoạt động trong năm 2020 như sau:

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ngày 15/10/2020, ĐHĐCĐ bất thường đã quyết định miễn nhiệm Thành viên BKS đối với ông Ngô Xuân Vinh và bầu bổ sung ông Lâm Hoàng Đăng là Thành viên BKS Công ty.

- Ngày 14/01/2021, ĐHĐCĐ bất thường đã quyết định miễn nhiệm Thành viên BKS đối với ông Lâm Hoàng Đăng và bầu bổ sung ông Đỗ Lê Nam là Thành viên BKS.

- Các thành viên BKS của Công ty hiện tại là:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Bà Trần Thị Loan	Trưởng Ban	0	0
2	Bà Vũ Thị Khánh Hà	Thành viên	0	0
3	Ông Đỗ Lê Nam	Thành viên	0	0

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Trong năm, Ban kiểm soát tổ chức 05 phiên họp để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Các cuộc họp đã bàn và thống nhất các nội dung sau:

+ Thông qua chương trình làm việc của Ban kiểm soát trong năm 2020.

+ Thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Xem xét, đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty và công tác chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020.

+ Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong năm 2020.

+ Thống nhất nội dung kết luận sau kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021.

- Ban Kiểm soát cũng đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt chi tiết công việc và có ý kiến kịp thời đối với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tích cực triển khai các hoạt động giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị năm 2020.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập; kiểm tra các báo cáo tài chính năm 2020 nhằm đánh giá tính trung thực của số liệu tài chính. Phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban TGD trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, tình hình tài chính, đầu tư và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.

- Hỗ trợ bộ phận Tài chính-Kế toán của công ty rà soát các khoản công nợ từ 3 đến 10 năm để thực hiện xử lý theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

a. Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	412.393.000.000	283.539.010.834	68.75%
2	LN trước thuế TNDN	1.154.000.000	5.073.283.801	439.63%

b. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam (*Báo cáo kiểm toán độc lập số 132/2021/BCKT-CPA VIETNAM-NV2 ngày 24 tháng 3 năm 2021*).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định của luật kế toán hiện hành.

Một số các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2020 như sau:

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
1	Tổng tài sản	952.174.604.675	1.023.483.203.049
	<i>Trong đó: - Tài sản ngắn hạn</i>	<i>537.833.571.865</i>	<i>627.036.901.899</i>
	<i>- Tài sản dài hạn</i>	<i>414.341.032.810</i>	<i>396.446.301.150</i>
2	Tổng nguồn vốn	952.174.604.675	1.023.483.203.049
2.1	Nợ phải trả	584.265.057.987	827.607.783.888

	Trong đó: - <i>Nợ ngắn hạn</i>	436.670.979.287	673.294.346.138
	- <i>Nợ dài hạn</i>	147.594.078.700	154.313.437.750
2.2	Vốn chủ sở hữu	367.909.546.688	195.875.419.161
	Trong đó: - <i>Vốn điều lệ</i>	320.000.000.000	160.000.000.000
	- <i>Thặng dư vốn</i>	38.805.329.455	38.850.784.000
	- <i>Quỹ khác thuộc VCSH</i>		25.969.960.334
	- <i>LNST chưa phân phối</i>	9.104.217.233	(28.945.325.173)
	- <i>Lợi ích CĐ không KS</i>		

(Chi tiết xem trong Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty)

c. Một số đánh giá cụ thể đối với báo cáo tài chính của Ban kiểm soát như sau:

*** Công nợ phải thu phải trả:**

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá, xử lý thu hồi/hoàn trả một phần công nợ phải thu phải trả lâu năm giúp giảm bớt gánh nặng công nợ tồn đọng. Cụ thể kết quả như sau:

- Phải thu khách hàng: đã xử lý thu hồi 54 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 29.8% tổng công nợ phải thu khách hàng lâu năm)

- Phải thu tạm ứng: đã xử lý thu hồi xấp xỉ 22 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 40% tổng công nợ phải thu tạm ứng lâu năm).

- Phải trả nhà cung cấp: đã xử lý hoàn trả 44 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 17.3% tổng công nợ phải trả nhà cung cấp lâu năm)

- Phải trả khác: đã xử lý giảm 22.4 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 32% tổng công nợ phải trả khác lâu năm)

*** Hàng tồn kho:**

Trong năm 2020, mặc dù đã xử lý giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình với giá trị khoảng 18 tỷ đồng, tuy nhiên việc quyết toán các công trình tồn đọng chưa có nhiều biến chuyển. Tính đến 31/12/2020, Dự nợ chi phí sản xuất dở dang là: 220 tỷ đồng, trong đó dự chi phí sản xuất dở dang của các công trình tồn đọng chưa được quyết toán là 207 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 94.5%).

Ban kiểm soát đánh giá vấn đề trọng tâm trong thời gian tới là cần tập trung giải quyết công nợ phải thu phải trả và quyết toán các công trình xây lắp tồn đọng, phản ánh đầy đủ chi phí xây lắp dở dang của các công trình vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

a. Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo TC năm 2020 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

b. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị.

a. Các Thành viên HĐQT:

- Ngày 25/6/2020, ĐHĐCĐ thường niên đã quyết định miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Song Hà và bầu bổ sung bà Cao Thị Lan Hương là Thành viên HĐQT Công ty.

- Ngày 15/10/2020, ĐHĐCĐ bất thường đã quyết định miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Trần Xuân Hùng và ông Nguyễn Đức Hà. Đại hội đã bầu bổ sung bà Nguyễn Thu Hằng và bà Nguyễn Thị Hà là Thành viên HĐQT Công ty.

- Ngày 14/01/2021, ĐHĐCĐ bất thường đã quyết định miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Kim Thành, bà Nguyễn Thu Hằng và bà Nguyễn Thị Hà. Đại hội đã bầu bổ sung ông Nguyễn Đức Hà, ông Đào Tiến Dương, ông Đỗ Việt Thanh là Thành viên HĐQT Công ty.

- Các thành viên HĐQT của Công ty hiện tại là:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch	0	0
2	Ông Nguyễn Đức Hà	Thành viên	0	0
3	Ông Đào Tiến Dương	Thành viên	0	0
4	Ông Đỗ Việt Thanh	Thành viên	0	0
5	Bà Cao Thị Lan Hương	Thành viên	0	0

b. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành của Công ty. Các Văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2020 của HĐQT đưa ra trước Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT. Hoạt động điều hành của HĐQT tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động SXKD. Các thành viên trong HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

a. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- Ngày 01/3/2020, HĐQT quyết định miễn nhiệm Phó TGD đối với ông Nguyễn Song Hà.

- Ngày 15/10/2020, HĐQT quyết định miễn nhiệm TGD đối với ông Nguyễn Đức Hà và bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Thành làm TGD Công ty.

- Ngày 15/12/2020, HĐQT quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Phi là Phó TGD Công ty.

- Ngày 14/01/2021, HĐQT quyết định miễn nhiệm TGD đối với ông Nguyễn Kim Thành và bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Hà là TGD Công ty.

- Ngày 01/02/2021, HĐQT quyết định miễn nhiệm Phó TGD đối với bà Đỗ Thị Bích Thủy và Ông Nguyễn Xuân Cường.

- Các thành viên Ban TGD của Công ty hiện tại là:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Ông Nguyễn Đức Hà	TGD	0	0
2	Ông Nguyễn Văn Phi	PTGD	0	0

b. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban kiểm soát thống nhất với những đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban điều hành Công ty.
- Hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Trong năm, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong công ty.
- Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty

7. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021.

a. Nhiệm vụ chung:

Năm 2021, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể ĐHCĐ.

b. Hoạt động cụ thể:

- Thẩm định, kiểm tra các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, các báo cáo phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản, quy trình quản lý nội bộ.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Chỉ đạo thực hiện quyết toán xong dự án tòa nhà ICON4 trong 6 tháng đầu năm 2021.
- Chỉ đạo thực hiện rà soát công nợ giai đoạn 2 trong 6 tháng cuối năm 2021.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua. Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Hà nội, ngày tháng 6 năm 2021

T/M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Loan

Số: 30 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH
(V/v: *Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 đã nghiên cứu, cập nhật để sửa đổi, xây dựng Điều lệ mới của Công ty (theo mẫu quy định), áp dụng các quy định của Pháp luật phù hợp với yêu cầu quản trị, điều hành cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua Dự thảo Điều lệ Công ty đã cập nhật theo quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Sơn

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông.....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 13. Quyền lợi của cổ đông phổ thông	11
Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.....	14
Điều 15. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Đại diện theo ủy quyền.....	17
Điều 18. Thay đổi các quyền	18
Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	30
Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT	33
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	34
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	38
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty	38
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý	39
Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp	39
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	40
IX. BAN KIỂM SOÁT	43
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	43
Điều 38. Kiểm soát viên	43
Điều 39. Ban kiểm soát	44
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	46
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng	46
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	46
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	47
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	48
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	48

XII. CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG	49
Điều 44. Các tổ chức chính trị xã hội và người lao động	49
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	49
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	49
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	50
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	50
Điều 47. Năm tài chính	50
Điều 48. Chế độ kế toán	50
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	51
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	51
Điều 50. Báo cáo thường niên	51
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	51
Điều 51. Kiểm toán	51
XVII. CON DẤU	52
Điều 52. Con dấu	52
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	52
Điều 53. Chấm dứt hoạt động.....	52
Điều 54. Thanh lý.....	52
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	53
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	53
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	53
Điều 56. Điều lệ công ty	53
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	54
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	54

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, tổ chức vào ngày 30 tháng 6 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- c) "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d) "Ngày thành lập công ty cổ phần" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
- e) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được bổ nhiệm bởi Công ty theo quy định của Điều lệ công ty;
- f) "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- g) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i) "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- j) "Công ty" là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 với thông tin chi tiết được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Investment and Construction Joint Stock Company N^o4.

- Tên Công ty viết tắt tiếng Việt: XD4

- Tên Công ty viết tắt tiếng Anh: ICON4

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà ICON4 TOWER; số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (024) 37668976, Fax: (024) 37668863

- Email: vanphong@icon4.com.vn

- Website: www.icon4.com.vn

4. Công ty có thể thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Thời gian hoạt động của Công ty là vô thời hạn. Công ty có thể thay đổi thời gian hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại Chi tiết:	4101

	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, phục hồi và phục chế các công trình di tích lịch sử; - Xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện; 	
2	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, tổng thầu tư vấn đầu tư và xây dựng dự án đầu tư xây dựng bao gồm: lập và thẩm tra dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu (Không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng xây dựng) và quản lý dự án; tư vấn công nghệ thiết bị và tự động hóa; khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, đo đạc công trình, thí nghiệm; Thiết kế lập tổng dự toán và thẩm tra thiết kế tổng dự toán (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề); thiết kế quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu chức năng đô thị, khu công nghiệp; kiểm định chất lượng công trình) 	7110
3	<p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt, sửa chữa, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng cháy nổ, thang máy, sửa chữa xe máy thi công xây dựng) 	4322
4	<p>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh nhà hàng, buôn bán rượu bia, nước giải khát, nước sạch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);</p>	5610
5	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;</p> <p>Chi tiết</p> <p>Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu chế xuất, khu công nghiệp; kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà, quản lý khai thác dịch vụ các khu đô thị mới;</p>	6810
6	<p>Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Buôn bán vật tư , vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, phụ tùng;</p>	4663
7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;	2395

8	Hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
9	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Trang trí nội, ngoại thất;	7410
10	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Tư vấn công nghệ thiết bị và tự động hóa;	7490
11	Hoạt động tư vấn quản lý - Tư vấn, quản lý dự án;	7020
12	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Buôn bán điều hòa không khí, điện lạnh, thiết bị phòng cháy nổ, thang máy sửa chữa xe máy thi công xây dựng, phương tiện vận tải	4659
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
14	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch - Đầu tư kinh doanh du lịch	7990
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
16	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng	4649

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Mục tiêu của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 320.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tỷ đồng*).

- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 32.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi (tăng, giảm) vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật. Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật).

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông) Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13, Điều 14 của Điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, bất kỳ cổ phần phổ thông dự kiến phát hành nào sẽ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị (HDQT) của Công ty quyết định) Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành) Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn quy định tại phương án phát hành cổ phiếu do Đại hội đồng cổ đông thông qua kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng (trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác). Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ

trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan là những chi phí phát sinh do không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty cộng với tiền lãi phát sinh do HĐQT quyết định nhưng không quá 150% năm của ngân hàng mà Công ty mở tài khoản giao dịch chính vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông là văn bản và tập dữ liệu điện tử.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi thông tin tại điểm d Khoản 1 Điều này thì phải thông báo kịp thời với Công ty và làm thủ tục thay đổi thông tin cổ đông với Công ty. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc hoặc không thể gửi thư, tài liệu cho cổ đông do địa chỉ của cổ đông không có, không chính xác hoặc không đầy đủ cho mục đích liên lạc/ hoặc gửi thư đó. Việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, gửi tài liệu đó sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ, lấy ý kiến cổ đông, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết được ĐHĐCĐ được thông qua.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền lợi của cổ đông phổ thông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đó góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Được nhận cổ tức tương ứng với phần vốn góp với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu và được chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty.

g) Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật.

h) Được thông tin thường xuyên và đột xuất về tình hình hoạt động của Công ty; được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh có liên quan đến quyền lợi cổ đông (trừ những bí mật về hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: thủ thuật marketing, cách lựa chọn đối tác, phương pháp tác nghiệp kinh doanh,...).

i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật doanh nghiệp;

j) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền:

a) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 điều này;

b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, các báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý và ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của HĐQT đó vượt quá 06 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo Điều 26 và Điều 37 của Điều lệ này.

6. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật này;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

Cổ đông của Công ty có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
2. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
4. Cung cấp địa chỉ, số điện thoại liên hệ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

9. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội

đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa ($1/2$) so với số đầu kỳ;
- c) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($1/3$) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp

theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 16. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d) Kế hoạch kinh doanh hằng năm, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f) Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

- g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l) Quyết định đầu tư, mua, bán các dự án bất động sản, tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba (03) lần tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (bao gồm cả hoạt động đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC, BOT, BT, BTO, góp vốn thành lập công ty, mua/bán cổ phần);
- m) Quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch (không bao gồm hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp) có giá trị bằng hoặc lớn hơn hai (02) lần tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- n) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- o) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- p) Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;
- q) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động HĐQT, BKS;
- r) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông)

Điều 17. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp

thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 22 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Lập chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Giấy mời và gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

- g) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, giấy tờ pháp lý của các nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ 5% cổ phần phổ thông trở lên;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị nêu trên thì chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp lần thứ nhất mà không đủ điều kiện tiến hành theo khoản 1 Điều này, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải được gửi trong thời gian (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội lần thứ hai mà không đủ điều kiện tiến hành theo khoản 1 Điều này, thì Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền, và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau

khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 164 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác)

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

13. Cuộc họp ĐHĐCĐ có thể bao gồm hình thức hội nghị giữa các cổ đông, trong đó một số hoặc tất cả các cổ đông đang ở những địa điểm khác nhau, với điều kiện là những người này phải:

a) Có khả năng nghe được những người khác tham dự phát biểu tại cuộc họp;

b) Có khả năng giao tiếp được với tất cả các cổ đông khác cùng lúc một cách trực tiếp, thông qua điện thoại hội nghị hoặc bằng hình thức thông tin liên lạc khác) Mỗi cổ đông tham gia vào buổi họp sẽ được xác định là có mặt tại buổi họp nếu được cổ đông đó xác nhận bằng chữ ký của mình, bao gồm cả chữ ký điện tử

14. Ngoài các trường hợp như quy định nêu trên, cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ này trong trường hợp cổ đông bỏ phiếu thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 22. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ thông qua mọi nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến các cổ đông bằng văn bản hoặc bằng hình thức Đại hội trực tuyến.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc thông qua bằng hình thức Đại hội trực tuyến.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

4. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền dự họp tán thành hoặc thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc thông qua bằng hình thức Đại hội trực tuyến:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý

của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm

phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác)

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ này.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

2. Nghị quyết bị yêu cầu bị hủy bỏ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- g) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h) Các thông tin khác (nếu có).

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- c) Không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- d) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ 05 ứng cử viên.

Việc ứng cử, đề cử tại Đại hội phải được thực hiện trước khi Đại hội chốt Danh sách các ứng cử viên. Cổ đông, nhóm cổ đông nộp hồ sơ ứng cử, đề cử của mình cho Chủ tọa Đại hội.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế bầu cử của Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của từng thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị thì nhiệm kỳ của thành viên này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Có đơn từ chức;
- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g) Chết;
- h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- a) Chỉ đạo tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c) Quyết định đầu tư, mua bán chuyển nhượng tài sản, các hợp đồng vay và cho vay, cầm cố thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo, bồi thường và các hợp đồng khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- e) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
- f) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

- g) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- h) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện;
- i) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- j) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- l) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- m) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- n) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- o) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- p) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- q) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- r) Đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị;
- s) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- t) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- u) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch hàng năm;
- v) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài và các vấn đề khác liên quan (như cử người đại diện phần vốn góp, mức thù lao, lợi ích của người đó);

w) Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

x) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

y) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

z) Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty;

aa) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. (Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua)

4. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng

một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với đa số phiếu chấp thuận.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ:

a) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Lập chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định, các hợp đồng, thoả thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;

f) Quyết định cử đi công tác, đào tạo nước ngoài đối với các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

g) Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình;

h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này.

3. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị trình: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, Báo cáo tài chính; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty; Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt, Phó chủ tịch HĐQT đảm trách việc quản trị Công ty. Trường hợp cả Chủ tịch, Phó chủ tịch đều vắng, HĐQT có thể uỷ quyền cho 1 thành viên HĐQT thay mặt đảm trách việc quản trị Công ty. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm

giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị..

6. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công, không uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

b) Được quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình;

d) Thực hiện Điều lệ của Công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a) Ban kiểm soát;
- b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 13 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.

Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc) Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là

quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số (hơn 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành) Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Khi cần thiết, chủ tịch HĐQT có thể quyết định lấy ý kiến thành viên HĐQT có quyền biểu quyết bằng văn bản theo thủ tục sau:

a) Gửi thông báo lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc thông qua Nghị quyết cho các thành viên;

b) Các thành viên HĐQT biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT ghi trong Thông báo lấy ý kiến;

c) Chủ tịch HĐQT cử ra ban kiểm phiếu do Chủ tịch HĐQT làm trưởng ban để kiểm tra kết quả kiểm phiếu;

d) Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành nghị quyết của HĐQT về các vấn đề đã được các thành viên HĐQT thông qua.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

15. Biên bản cuộc họp HĐQT: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 158 của Luật doanh nghiệp trừ trường hợp thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, người điều hành Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Phải quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh nhằm bảo vệ và phục vụ lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân và cho người khác, không được đem tài sản của Công ty cho người khác, không được tiết lộ bí mật Công ty;

d) Khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, thì:

- Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả các chủ nợ biết;
- Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty;

e) Các nghĩa vụ khác theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác với Tổng Giám đốc. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b) Tổng Giám đốc là người có quyền quyết định cao nhất về điều hành Công ty; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT;
- c) Thực hiện các hợp đồng, giao dịch do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; Báo cáo Hội đồng quản trị về các hợp đồng, giao dịch đã và đang thực hiện tại cuộc họp hội đồng quản trị gần nhất hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- d) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- f) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- g) Đề xuất, xây dựng và trình Hội đồng quản trị các quy chế điều nhằm điều hành quản lý Công ty như: quy chế tài chính, quy chế tiền lương; quy chế khen thưởng, kỷ luật...;
- h) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- i) Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động theo quy định của Công ty và pháp luật về lao động;
- j) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý như: Trưởng các phòng ban Công ty, Giám đốc các chi nhánh, đội trưởng các đội trực thuộc Công ty... sau khi đã thông qua Hội đồng quản trị;
- k) Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- l) Kiến nghị phương án trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh;
- m) Khi cần thiết, Tổng Giám đốc tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- n) Trong thời gian sớm nhất có thể, trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

o) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

p) Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban Kiểm soát;

q) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hoả hoạn, sự cố... và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

r) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

s) Chịu sự kiểm tra giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện điều hành của Công ty;

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Tổng Giám đốc Công ty có thể uỷ nhiệm cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc uỷ quyền, uỷ nhiệm của mình. Người được Tổng Giám đốc uỷ quyền, uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm. Mọi sự uỷ quyền, uỷ nhiệm có liên quan tới con dấu Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành (không tính phiếu biểu quyết của chính Tổng Giám đốc nếu Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT) và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

7. Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 30 ngày. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 38. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- c) Là người có quan hệ gia đình với người quản lý của Công ty và Công ty mẹ, người đại diện phần vốn của Công ty.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác. Đảm bảo sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

f) Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ 5% vốn điều lệ.

g) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và ý kiến lên Đại hội đồng cổ đông;

h) Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

i) Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất vì lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải kê khai cho Công ty các lợi ích có liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

Việc kê khai phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

4. Khi cần thiết, Công ty được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, và giao việc này cho HĐQT quyết định phù hợp với khoản 5 (a) Điều này.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

b) Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông liên quan không có quyền biểu quyết.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã

hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu

tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 44. Các tổ chức chính trị xã hội và người lao động

1. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ và các tổ chức chính trị xã hội khác của Công ty hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng điều lệ của các tổ chức đó và quy định của pháp luật.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành)

4. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông

đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập, công bố và gửi Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính 6 tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/ lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty..

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc giải thể Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
- a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định bởi các cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia trực tiếp hoặc ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ hoặc được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định của Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là hợp pháp và chính thức của Công ty thay thế cho bản Điều lệ đã ban hành trước đây.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên HĐQT hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nguyễn Đức Hà

Số: 01 /2021/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XD SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 4 số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	373	279	74,8
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	412	283	68,7
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	400	297	74,25
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,154	5,073	439,6
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	160	320	200
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	0	

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	183
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	186
3	Tổng thu hồi vốn	Tỷ đồng	273

4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,870
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0

Điều 3. Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Điều 4. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.

Điều 5. Phê duyệt Báo cáo thực hiện kế hoạch tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

5.1. Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ:	283.539.010.834
2	Giá vốn hàng bán:	257.056.110.691
3	Doanh thu hoạt động tài chính:	11.156.643
4	Chi phí hoạt động tài chính:	5.615.521.517
5	Chi phí quản lý:	14.884.671.782
6	Thu nhập khác:	1.451.130.632
7	Chi phí khác:	2.328.085.863
8	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020:	5.073.283.801
9	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN:	3.721.582.072

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận lũy kế năm 2019 chuyển sang:	5.382.635.161
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020:	3.721.582.072
3	Tổng lợi nhuận có thể phân phối :	9.104.217.233
4	Trích lập các quỹ năm 2020:	0
5	chia cổ tức năm 2020:	0
6	Lợi nhuận còn lại chuyển năm 2021:	9.104.217.233

Điều 6. Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tr. đồng)
1.	Giá trị doanh thu 2021:	186.271
2	Lợi nhuận dự kiến năm 2021:	2.870
3	Dự kiến thuế thu nhập doanh nghiệp:	574
4	Dự kiến lợi nhuận sau thuế:	2.296
5	Dự kiến phân phối các quỹ:	
	- Dự kiến trích quỹ đầu tư phát triển 5%:	0
	- Dự Kiến trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%:	0
	- Dự kiến thưởng ban điều hành công ty:	0
6	Dự kiến lợi nhuận còn lại sau trích quỹ năm 2021:	2.296
7	Lợi nhuận năm 2020 còn chuyển sang:	9.104
8	Dự kiến cổ tức 2021:	0
9	Dự kiến còn lại chuyển năm sau:	11.400

Điều 7. Phê duyệt Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2020; kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2021. Cụ thể:

7.1. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

- Dự toán năm 2020 được ĐHĐCĐ thông qua: 468.000.000 đồng

- Số thực tế đã chi: 468.000.000 đồng

Trong đó: + Lương CT.HĐQT chuyên trách: 360.000.000 đồng

+ Thù lao thành viên HĐQT và BKS: 108.000.000 đồng

7.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

TT	Chức danh	Số người	Số tiền/ tháng	Số tháng	Tổng số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	2.000.000	12	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	04	1.000.000	12	48.000.000
4	Trưởng BKS	01	2.000.000	12	24.000.000
5	Thành viên BKS	02	1.000.000	12	24.000.000
	Cộng	08			120.000.000

Trong đó:

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS không kiêm nhiệm được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyên trách (nếu có) thì áp dụng chế độ trả lương theo quy chế lương, thưởng của Công ty.

Điều 8. Phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 08 tháng 6 năm 2021 của HĐQT Công ty. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trong tờ trình để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Điều 9. Phê duyệt các nội dung liên quan đến công tác phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của dự án “Tòa nhà đa năng ICON4” tại 243A Đê La Thành, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội theo đề xuất tại Tờ trình số 28 /TTr-HĐQT ngày 08 tháng 6 năm 2021 của HĐQT Công ty.

Điều 10. Phê duyệt điều chỉnh mục đích sử dụng vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty theo Tờ trình số 29 /TTr-HĐQT ngày 08 tháng 6 năm 2021 của HĐQT Công ty.

Điều 11. Phê duyệt Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 12. Phê duyệt toàn văn Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 theo Tờ trình số 30 /TTr-HĐQT ngày 08 tháng 6 năm 2021 của HĐQT Công ty.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, Các đơn vị trực thuộc Công ty và những tổ chức/ cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Cổ đông Công ty (đăng website);
- UBCKNN, SGDCKHN (CBTT);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Thanh Sơn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4
████████████████████

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG:

TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA: (Đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020			
2.	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021			
3.	Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT Công ty			
4.	Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán			
5.	Phê duyệt Báo cáo thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020			
6.	Phê duyệt Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021			
7.	Phê duyệt Báo cáo quyết toán chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2020; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2021			
8.	Phê duyệt Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty			
9.	Phê duyệt Tờ trình về báo cáo phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án “Tòa nhà ICON4 TOWER”			

TT	NỘI DUNG	BIỂU QUYẾT		
		<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
10.	Phê duyệt điều chỉnh mục đích sử dụng vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2020			
11.	Phê duyệt Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty			
12.	Phê duyệt Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4			

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021
Cổ đông/ Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)